**TUẦN 8**

**THỨ 2/23/10/2023**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

* Nhận diện được khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Nhận diện và điều chỉnh cảm xúc.
* Làm *Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc*.

**3. Phẩm chất**

* *Tự tin, trách nhiệm:* tự tin thể hiện và điều chỉnh cảm xúc của bản thân,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Hoạt động nhóm, thực hành, trực quan.
* Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* Giấy, bút, bút màu,...

**b. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 1: Sinh hoạt dưới cờ: Gặp gỡ chuyên gia tư vấn tâm lí**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Biết về cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân.  **b. Cách tiến hành**  - Giáo viên Tổng phụ trách tổ chức buổi trò chuyện với khách mời gồm nội dung chính sau:    + Giới thiệu chuyên gia tư vấn tâm lí tham gia buổi trò chuyện.  + GV mời 1 số HS đặt câu hỏi liên quan đến điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ trong các tình huống hàng ngày để giao lưu với khách mời.  + Chuyên gia tâm lí hướng dẫn, chia sẻ cách điều chỉnh cảm xúc , suy nghĩ cho phù hợp với các tình huống.  + GV mời 1 số HS nêu những điều bản thân học được sau buổi gặp gỡ chuyên gia tâm lí. | - HS lắng nghe và tham gia buổi trò chuyện.  - HS lắng nghe và vỗ tay.  - HS đặt câu hỏi cho khách mời.  - HS lắng nghe, tiếp thu và thực hiện.  - HS chia sẻ những điều bản thân học được. |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI ĐỌC 3 : NGƯỜI THU GIÓ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài.

- Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai.

- Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 80 – 85 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh lớp 3.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài.

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: biểu dương Uy-li-am - một thiếu niên châu Phi, từ chỗ phải bỏ học giữa chừng đã tự đọc sách để chế tạo máy phát điện bằng sức gió, giúp gia đình và làng xóm phát triển sản xuất, thay đổi đời sống.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với những chi tiết hay và có ý nghĩa trong câu chuyện.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- NL tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:Học hỏi tinh thần tự học và đầu óc sáng tạo của nhân vật trong câu chuyện.

**3.Góp phần phát triển các phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS nghe và hát theo bài hát “Em muốn làm phi công”.  + GV nêu một số câu hỏi về nội dung bài hát:  Bạn hỏ trong bài có mơ ước gì? Mơ ước đó góp phần đem lại lợi ích gì cho cuộc sống của con người?...  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Tuần trước, các em đã học 2 bài đọc về thư viện và câu chuyện bà Ma-ri Quy-ri nhờ ham mê đọc sách từ nhỏ mà thành tài. Hôm nay, cô (thầy) cùng các em sẽ đọc câu chuyện về một thiếu niên ở châu Phi nhờ đọc sách ở một thư viện làng mà chế tạo ra được máy phát điện, làm thay đổi cuộc sống của gia đình và làng xóm. Đây là một câu chuyện có thật, được viết thành sách. | - HS hát và múa theo video  HS trả lời  - Lắng nghe |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai, VD: *Uy-li-am, xảy ra,*  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài, VD: máy điện giờ,,...  -Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài: Ca ngợi Uy-li-am là một tấm gương sáng về nhiều mặt cho sinh viên và tuổi trẻ nói chung: sự ham học, khả năng tự học, đầu óc sáng tạo và quyết tâm áp dụng những điều đã học, làm cho cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn.)  - Biết bày tỏ sự yêu thích khoa học, yêu thích những phát minh, những sáng chế có lợi cho cuộc sống của con người.  - Biết chia sẻ tình cảm yêu mến đối với các nhà khoa học, sáng chế ra những sản phẩm nhằm naang cao cuộc sống của con người.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp, đúng giọng đọc của từng đoạn.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: ( 4 đoạn)  + Đoạn 1: (từ đầu đến ...vẫn phải nghỉ học):Giọng đọc thể hiện nỗi buồn.  + Đoạn 2: (từ Không được tới trường... đến ...xe đạp cũ.): Giọng đọc thể hiện sự hăm hở, nhiệt tình của nhân vật.  + Đoạn 3 (từ Mày mò mãi... đến ...các hộ dân): Giọng đọc thể hiện niềm vui  + Đoạn 4 (còn lại): Giọng đọc thể hiện niềm tự hào.  - GV gọi HS đọc nối tiếp đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *Uy-li-am, xảy ra,*  - Luyện đọc câu: *+ Chiếc máy điện gió thứ hai / giúp cậu / dùng máy bơm nước / để cung cấp nước / tưới cho cánh đồng ngô, / thuốc lá của gia đình.*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 4.  - Các nhóm thi đọc  - GV nhận xét các nhóm. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc theo nhóm 4. |
| **TIẾT 2** | |
| **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  Câu 1: Hoàn cảnh gia đình và làng quê của Uy-li-am khó khăn như thế nào?  Câu 2: Uy-li-am đã đọc và ứng dụng được điều gì trong sách?  Câu 3: Những chiếc máy của Uy-li-am đã đổi thay cuộc sống của gia đình và quê hương như thế nào?  Câu 4: Vì sao Uy-li-am được xếp vào danh sách những người dưới ba mươi tuổi thay đổi thế giới?  Câu 5: Vì sao nhiều trường đại học của Mỹ khuyến khích sinh viên đọc cuốn sách viết về Uy-li-am?  - GV mời HS nhận xét sau mỗi câu trả lời và nêu ý kiến của mình.  - GV mời HS nêu nội dung bài.    - GV chốt: ***Bài thơ ca ngợi Uy-li-am là một gương sáng về nhiều mặt cho sinh viên và tuổi trẻ nói chung: sự ham học, khả năng tự học, đầu óc sáng tạo và quyết tâm áp dụng những điều đã học, làm cho cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn.*** | - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Gia đình và làng quê của Uy-li-am rất nghèo, lại bị hạn hán nặng, lâm vào cảnh đói kém.  +Uy-li-am đọc được hai cuốn sách tiếng Anh dạy cách làm ra điện và đã áp dụng những điều đọc được, mày mò, làm ra máy điện gió.  +Chiếc máy điện gió đầu tiên giúp gia đình Uy-li-am có điện để thắp sáng bốn bóng đèn. Những chiếc máy tiếp theo giúp gia đình anh và dân làng có đủ nước tưới cho cánh đồng và phục vụ sinh hoạt hằng ngày  +Vì anh đã thay đổi được cả cuộc sống ở một vùng quê nghèo.  +Vì Uy-li-am là một gương sáng về nhiều mặt cho sinh viên và tuổi trẻ nói chung: sự ham học, khả năng tự học, đầu óc sáng tạo và quyết tâm áp dụng những điều đã học, làm cho cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn.   * - Nối tiếp nhận xét   - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình. |
| **3. Hoạt động đọc nâng cao**  - Mục tiêu: + Giúp HS luyện đọc hay, đọc diễn cảm bài.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| * - GV yêu cầu HS nhắc lại giọng đọc đúng cho từng đoạn * - Hướng dẫn đọc từng câu khó, dài   VD: + Cậu bé Uy-li-am / sống ở một làng quê nghèo / của châu Phi.  *+ Ở đó, / với vốn tiếng Anh bập bõm / và sự giúp sức của từ điển, / cậu đọc được hai cuốn sách / hướng dẫn cách làm ra điện.*  *+ Năm 2013, / Uy-li-am được một tạp chí quốc tế có uy tín / đưa vào danh sách những người dưới ba mươi tuổi thay đổi thế giới.*   * HS luyện đọc theo nhóm. * Các nhóm thi đọc.   - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1-2 HS .  Nghe + luyện đọc  - Đại diện các nhóm nhận xét.  N4  Các nhóm thi đọc.  Các nhóm nhận xét |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video các phát minh của các nhà khoa học trẻ tuổi ở Việt Nam và trên thế giới  + GV nêu câu hỏi: Nêu các phát minh mà em vừa xem được? Các phát minh đó đem lại lợi ích gì cho cuộc sống của con người? Em có mơ ước gì trong tương lai?  - Nhắc nhở các em cần nghiêm túc trong các hoạt động tập thể. Biết giữ trật tự, lắng nghe, không ồn ào gây rối,...  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**Bài 23: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** *Sau bài học, HS có khả năng phát triển*

**1. Năng lực đặc thù**

- NL tư duy và lập luận toán học: - Thông qua việc quan sát, phân tích để chỉ ra các Các dạng góc ( nhọn, tù, bẹt ); cặp đường thẳng song song với nhau, các cặp đường thẳng vuông góc với nhau trong hình, lý giải được cách xác định hai đường thẳng song song, các cặp đường thẳng vuông góc với nhau. HS có cơ hội được phát triển tư duy và lập luận toán học.

- NL giải quyết vấn đề toán học: Thông qua việc sử dụng ê ke, nêu và thực hiện được cách vẽ đường thẳng vuông góc và vẽ hai đường thẳng song song với một đường thẳng cho trước; HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện toán học và NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu các dạng góc hình học trong thực tế cuộc sống.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn về dấu hiệu nhận biết các góc trong thực tế.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất các sử dụng, nhận biết cách sử dụng các kiến thức hình học trong cuộc sống hàng ngày.

**3. Phẩm chất:**

*-* Trách nhiệm: Có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa, ê ke.

**2. HS**: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động: (5’)** |  | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“Ai nhanh ai đúng”*.  + Chọn hình vẽ có hai đường thẳng vuông góc và hình có hai đường thẳng song song với nhau.  Bài tập Hai đường thẳng vuông góc .hai đường thẳng song song Toán lớp 4 có lời giải | | - HS tham gia chơi theo HD của GV.  + Hình 1 là hình có hai đường thẳng vuông góc với nhau.  + Hình 4 là hình có hai đường thẳng song song với nhau. |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | | - HS lắng nghe |
| - GV dẫn dắt HS vào bài học: Tiết học ngày hôm nay cô cùng các con tiếp tục tìm hiểu về cách nhận biết hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc và thực hành vẽ đợc hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc qua bài *Luyện tập chung (tiết 2)* | | - HS lắng nghe, ghi đầu bài. |
| **2. Thực hành, luyện tập: (30’)** | |  |
| **Bài 3: Vẽ đường thẳng đi qua điểm A và vuông góc với đường thẳng BC trong mỗi trường hợp sau: (10’)** |  | |
| - Gọi HS nêu yêu cầu. | - 1HS đọc to yêu cầu bài, lớp đọc thầm. | |
| - GV gọi HS nêu lại cách vẽ. | - 2-3 HS nêu lại cách vẽ.  + b1: Đặt một cạnh của ê ke trùng với đường thẳng BC  + b2: Dịch chuyển ê ke sao cho cạnh góc vuông thứ hai của ê ke đi qua điểm A. Lấy một điểm D bất kì theo cạnh góc vuông đó.  + b3:Vẽ đường thẳng đi qua 2 điểm A và D ta được đường thẳng đi qua A vuông góc với đường thẳng BC. | |
| - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân sau đó đổi chéo vở kiểm tra nhau. | - HS làm việc cá nhân, đổi chéo vở kiểm tra nhau. | |
| - GV gọi HS trình bày bài làm. | *-* HS trình bày bài làm, lớp nhận xét, góp ý. | |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe. | |
| - Gọi HS nhắc lại cách vẽ. | - 2 HS nêu lại. | |
| **Bài 4: Vẽ đường thẳng đi qua điểm A và song song với đường thẳng BC trong mỗi trường hợp sau: (10’)** |  | |
| - Gọi HS nêu yêu cầu. | - 1HS đọc to yêu cầu bài, lớp đọc thầm. | |
| - Gọi HS nêu cách vẽ. | - 1-2 HS nêu cách vẽ:  + b1: Vẽ đường thẳng đi qua A và vuông góc với đường thẳng BC  + b2: Vẽ đường thẳng đi qua A và vuông góc với đường thẳng vừa vẽ ở bước 1. Ta được đường thẳng đi qua điểm A và song song với đường thẳng BC. | |
| - GV Tổ chức cho HS làm việc nhóm 4; thực hành trên phiếu học tập vẽ đường thẳng ED đi qua điểm A và song song với đường thẳng BC cho trước theo các trường hợp đã cho. | - HS làm việc nhóm 4, thực hành HS thực hành trên phiếu học tập vẽ đường thẳng ED đi qua điểm A và song song với đường thẳng BC cho trước. | |
| - Mời HS chia sẻ bài làm, nêu cách vẽ. | - HS chia sẻ bài làm, nêu cách vẽ với từng trường hợp. | |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe. | |
| - Gọi HS nhắc lại cách vẽ. | - 2 HS nêu lại. | |
| **Bài 5: Quan sát hình vẽ: (10’)**    **a) Chỉ ra các con đường song song với nhau, các con đường vuông góc với nhau.**  **b) Nếu làm một con đường ngắn nhất từ vị trí A đến ngôi nhà, theo em nên thiết kế thế nào?** |  | |
| - Gọi HS nêu yêu cầu. | - 1HS đọc to yêu cầu bài, lớp đọc thầm. | |
| + Bài có mấy yêu cầu? để thực hiện được các yêu cầu đó em dựa vào đâu? | - Bài có 2 yêu cầu, để thực hiện được các yêu cầu đó, em dựa vào hình vẽ. | |
| - GV Tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi; quan sát hình vẽ thực hiện các yêu cầu a, b. | - HS làm việc nhóm đôi, quan sát hình vẽ làm bài. | |
| - Mời HS chia sẻ bài làm. | - HS chia sẻ bài làm.  **a)** Các con đường song song với nhau là  - Đường số 3 song song với đường số 4  - Đường số 5 song song với đường số 6 và đường số 7  Các con đường vuông góc với nhau là:  - Đường số 2 vuông góc với các con đường số 3, 4, 5, 6, 7  **b)** Nếu làm một con đường ngắn nhất từ vị trí A đến ngôi nhà, ta có thể làm con đường đi qua điểm A và song song với đường số 4. | |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe. | |
| \* GV nhận xét, tóm tắt lại những dạng BT chính của tiết học. | - HS lắng nghe | |
| + Qua bài học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - HS chia sẻ. | |
| + Để nắm chắc kiến thức đó, em nhắn bạn điều gì? | - HS chia sẻ | |
| - Nhắc HS về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. **Bài 24:** **Em ôn lại những gì đã học (tiết 1)** | - HS lắng nghe, thực hiện. | |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KHOA HỌC**

**CHỦ ĐỀ 2: NĂNG LƯỢNG**

**BÀI 7 : SỰ TRUYỀN ÁNH SÁNG ( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.1 Năng lực đặc thù**

\**Nhận thức khoa học tự nhiên*

- Nêu được ví dụ về các vật phát sáng và các vật được chiếu sáng.

*\* Tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh*

- Nêu được cách làm và thực hiện được thí nghiệm tìm hiểu về sự truyền thẳng của ánh sáng; về vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản ánh sáng.

- Thực hiện được thí nghiệm để tìm hiểu nguyên nhân có bóng của vật và sự thay đổi của bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thay đổi.

*\* Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học*

- Vận dụng được kiến thức về tính chất cho ánh sáng truyền qua hay không cho ánh sáng truyền qua của các vật để giải thích đƣợc một số hiện tƣợng tự nhiên và ứng dụng thực tế.

- Vận dụng được trong thực tế ở mức độ đơn giản kiến thức về bóng của vật.

**1.2. Năng lực chung**

*- Năng lự tự học và tự chủ:* HS đưa ra dự đoán về đường truyền của ánh sáng; tự đề xuất cách làm thí nghiệm tìm hiểu về vật cho ánh sáng truyền qua và vật không cho ánh sáng truyền qua.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* HS sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh, cử chỉ để trình bày ý kiến về sự thay đổi bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thay đổi.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Vận dụng kiến thức về vật cản sáng để giúp bạn Nam hạn chế ánh nắng chiếu vào bàn học và vận dụng kiến thức về sự thay đổi bóng khi vị trí của vật thay đổi để chơi trò chơi “Tạo bóng”.

**1.3. Phẩm chất**

**-** Chăm chỉ: Hoàn thành tất cả các yêu cầu nội dung logo uyện tập, vận dụng ở trang 30-32 SGK hoặc VBT.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm hoàn thành các hoạt động làm thí nghiệm trong bài.

- Trung thực: Trong quá trình tiến hành thí nghiệm và nhận xét, báo cáo các kết quả các thí nghiệm trong bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các hình trong SGK; Hình ảnh, video clip về sự truyền ánh sáng, rối bóng.

- VBT Khoa học 4.

- Chuẩn bị đồ dùng thí nghiệm theo nhóm theo yêu cầu của mỗi thí nghiệm trong SGK.

**PHIẾU HỌC TẬP**

| Vật cho hầu hết ánh sáng đi qua | Vật chỉ cho một phần ánh sáng đi qua | Vật cản ánh sáng |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **TIẾT 2** | |
| --- | --- |
| 1. **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** | |
| Hoạt động 5. Tìm hiểu sự tạo thành bóng của vật \* Mục tiêu: Thực hiện được thí nghiệm để tìm hiểu nguyên nhân có bóng của vật.  \* Cách tiến hành:  *Bước 1: GV giới thiệu cho HS về việc bố trí, cách thực hiện thí nghiệm trang 32 trong SGK; Tổ chức cho HS dự đoán (làm việc cá nhân), sau đó trình bày các dự đoán của mình (GV có thể ghi lại các dự đoán này lên bảng). GV cũng có thể hỏi thêm: Tại sao em đưa ra dự đoán như vậy?*  *Bước 2: HS dựa vào hướng dẫn và các câu hỏi trong SGK, làm việc theo nhóm để tìm hiểu về bóng của vật.*  *Bước 3: Các nhóm trình bày và thảo uận chung cả ớp. GV ghi lại kết quả trên bảng.*  - GV gợi ý giúp HS giải thích: Khi gặp vật cản sáng, ánh sáng không truyền qua được nên phía sau vật sẽ có một vùng không nhận được ánh sáng truyền tới. Do vậy xuất hiện bóng của vật. Bóng xuất hiện phía sau vật cản sáng khi vật này đƣợc chiếu sáng. Trường hợp tấm kính trong không cản sáng nên không tạo thành bóng giống như cuốn sách.  - Sau đó GV có thể nêu các câu hỏi như:  + Có cách nào làm cho bóng của vật to hơn không?  + Bóng của vật thay đổi khi nào?... để dẫn dắt tới hoạt động tiếp theo. Hoạt động 6. Tìm hiểu sự thay đổi của bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thay đổi \* Mục tiêu: Thực hiện được thí nghiệm để tìm hiểu sự thay đổi của bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thay đổi. | - HS chuẩn bị: Một đèn, một quyển sách, một cái kẹp sách, một tấm kính trong, một tấm bìa khổ A3 ( như hình vẽ).  Khi bật đèn sáng, em nhìn thây gi trên tâm bìa? Giải thích hiện tượng.  **CH1.** Khi bật đèn sáng, em thấy bóng của cuốn sách in trên tấm bìa.  Giải thích: Vì ánh sáng của đèn đã bị chắn bởi cuốn sách. Phần ánh sáng bị cuốn sách chắn sẽ không được nhìn thấy nên nó in hình cuốn sách.  **CH2.** Khi thay quyển sách bằng tấm kính trong thì ta không còn nhìn thấy bóng của vật nào nữa. Vì lúc này ánh sáng đuọc truyền qua tấm kính và không bị chắn bởi vật nào. |
| \* Cách tiến hành:  *Bước 1: GV tổ chức cho HS tiến hành theo nhóm*  - Mỗi nhóm dự đoán: Bóng của vật sẽ thay đổi như thế nào trong mỗi trường hợp sau.  *+ Di chuyển đèn lại gần quyển sách.*  *+ Di chuyển đèn ra xa quyển sách.*  *+ Di chuyển quyển sách lại gần đèn.*  *+ Di chuyển quyển sách ra xa đèn.*  - HS tiến hành thí nghiệm để kiểm tra dự đoán.  - HS rút ra kết uận về sự thay đổi của bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn s ng thay đổi.  - HS kẻ bảng theo hướng dẫn trong SGK để ghi lại kết quả.  *Bước 2: Một số nhóm HS trình bày trước lớp. Các nhóm trao đổi nhận xét. Sau đó, GV nhận xét.*  - GV yêu cầu HS làm câu 4 bài 7 VBT.  - GV yêu cầu HS đọc nội dung “Em có biết” Cách làm rối bóng ở trang 33 SGK. | - HS dự đoán bóng của vật sẽ thay đổi như thế nào trong mỗi trường hợp nêu trong bảng dưới đây?    - Khi vị trí vật hoặc nguồn sáng thay đổi thì bóng của vật sẽ thay đổi. Vật và nguồn sáng càng gần nhau thì bóng của vật càng lớn, càng xa nhau thì bóng của vật càng nhỏ.  - 2-3 nhóm trình bày trước lớp.  - HS thực hiện yêu cầu GV giao.  - HS xem video về rối bóng hoặc vận dụng thiết kế thành chủ đề STEM về rối bóng giúp các em hiểu rõ hơn. |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG** | |
| ***Hoạt động 7. Xử lí tình huống và liên hệ thực tiễn***  \* Mục tiêu: Vận dụng trong thực tế ở mức độ đơn giản kiến thức về bóng của vật.  \* Cách tiến hành:  - HS làm việc cá nhân xử lí tình huống của yêu cầu 1 trong logo luyện tập, vận dụng ở trang 33 SGK. Sau đó GV có thể yêu cầu một số em trình bày kết quả.  - HS khác nhận xét và GV kết luận. | - HS nêu cách xử lý tình huống.  Ví dụ: Theo em, bạn Nam có thể di chuyển bàn học ra vị trí khác, tránh cửa sổ để hạn chế ánh nắng chiếu vào.  - HS chơi và nhận xét sự thay đổi của bóng khi đổi vị trí của tay. Ví dụ: |
| *- GV hướng dẫn HS chơi trò chơi theo yêu cầu 2 trong logo luyện tập, vận dụng ở trang 33 SGK: Đóng cửa và tắt đèn trong phòng. Bật đèn pin, và sử dụng tay để àm bóng có hình dạng của các con vật (như con chim, con thỏ, …) trên tường. Nhận xét về vị trí, hình dạng, kích thước của bóng.*  **Lưu ý:** *GV có thể hướng dẫn trước cho HS cách tạo ra một số hình đơn giản.)*  *- GV yêu cầu HS đọc nội dung Lô gô chìa khóa.* | Khi thay đổi vị trị của tay:  - Hình dạng của bóng không thay đổi.  - Kích thước của bóng có thay đổi: Khi tay ta càng đưa gần lại nguồn sáng (bóng điện, bóng đèn) thì kích thước các con vật mà tay ta tạo hình sẽ càng lớn.  - Vị trí của bóng không thay đổi (vẫn nằm nguyên trên tường)  -3-5 HS đọc trước lớp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

TOÁN (LT)

**ÔN TẬP HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG, VUÔNG GÓC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** *Sau bài học, HS có khả năng phát triển*

**1. Năng lực đặc thù**

- NL tư duy và lập luận toán học: - Thông qua việc quan sát, phân tích để chỉ ra các Các dạng góc ( nhọn, tù, bẹt ); cặp đường thẳng song song với nhau, các cặp đường thẳng vuông góc với nhau trong hình, lý giải được cách xác định hai đường thẳng song song, các cặp đường thẳng vuông góc với nhau. HS có cơ hội được phát triển tư duy và lập luận toán học.

- NL giải quyết vấn đề toán học: Thông qua việc sử dụng ê ke, nêu và thực hiện được cách vẽ đường thẳng vuông góc và vẽ hai đường thẳng song song với một đường thẳng cho trước; HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện toán học và NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu các dạng góc hình học trong thực tế cuộc sống.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn về dấu hiệu nhận biết các góc trong thực tế.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất các sử dụng, nhận biết cách sử dụng các kiến thức hình học trong cuộc sống hàng ngày.

**3. Phẩm chất:**

*-* Trách nhiệm: Có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa, ê ke.

**2. HS**: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động: (5’)** |  | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“Ai nhanh ai đúng”*.  + Chọn hình vẽ có hai đường thẳng vuông góc và hình có hai đường thẳng song song với nhau.  Bài tập Hai đường thẳng vuông góc .hai đường thẳng song song Toán lớp 4 có lời giải | | - HS tham gia chơi theo HD của GV.  + Hình 1 là hình có hai đường thẳng vuông góc với nhau.  + Hình 4 là hình có hai đường thẳng song song với nhau. |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | | - HS lắng nghe |
| - GV dẫn dắt HS vào bài học: Tiết học ngày hôm nay cô cùng các con tiếp tục tìm hiểu về cách nhận biết hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc và thực hành vẽ đợc hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc qua bài *Luyện tập chung (tiết 2)* | | - HS lắng nghe, ghi đầu bài. |
| **2. Thực hành, luyện tập: (30’)** | |  |
| **Bài 1: Vẽ đường thẳng đi qua điểm A và vuông góc với đường thẳng BC trong mỗi trường hợp sau: (10’)** |  | |
| - Gọi HS nêu yêu cầu. | - 1HS đọc to yêu cầu bài, lớp đọc thầm. | |
| - GV gọi HS nêu lại cách vẽ. | - 2-3 HS nêu lại cách vẽ.  + b1: Đặt một cạnh của ê ke trùng với đường thẳng BC  + b2: Dịch chuyển ê ke sao cho cạnh góc vuông thứ hai của ê ke đi qua điểm A. Lấy một điểm D bất kì theo cạnh góc vuông đó.  + b3:Vẽ đường thẳng đi qua 2 điểm A và D ta được đường thẳng đi qua A vuông góc với đường thẳng BC. | |
| - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân sau đó đổi chéo vở kiểm tra nhau. | - HS làm việc cá nhân, đổi chéo vở kiểm tra nhau. | |
| - GV gọi HS trình bày bài làm. | *-* HS trình bày bài làm, lớp nhận xét, góp ý. | |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe. | |
| - Gọi HS nhắc lại cách vẽ. | - 2 HS nêu lại. | |
| **Bài 2: Vẽ đường thẳng đi qua điểm A và song song với đường thẳng BC trong mỗi trường hợp sau: (10’)** |  | |
| - Gọi HS nêu yêu cầu. | - 1HS đọc to yêu cầu bài, lớp đọc thầm. | |
| - Gọi HS nêu cách vẽ. | - 1-2 HS nêu cách vẽ:  + b1: Vẽ đường thẳng đi qua A và vuông góc với đường thẳng BC  + b2: Vẽ đường thẳng đi qua A và vuông góc với đường thẳng vừa vẽ ở bước 1. Ta được đường thẳng đi qua điểm A và song song với đường thẳng BC. | |
| - GV Tổ chức cho HS làm việc nhóm 4; thực hành trên phiếu học tập vẽ đường thẳng ED đi qua điểm A và song song với đường thẳng BC cho trước theo các trường hợp đã cho. | - HS làm việc nhóm 4, thực hành HS thực hành trên phiếu học tập vẽ đường thẳng ED đi qua điểm A và song song với đường thẳng BC cho trước. | |
| - Mời HS chia sẻ bài làm, nêu cách vẽ. | - HS chia sẻ bài làm, nêu cách vẽ với từng trường hợp. | |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe. | |
| - Gọi HS nhắc lại cách vẽ. | - 2 HS nêu lại. | |
| **Bài 3: Quan sát hình vẽ: (10’)**    **a) Chỉ ra các con đường song song với nhau, các con đường vuông góc với nhau.**  **b) Nếu làm một con đường ngắn nhất từ vị trí A đến ngôi nhà, theo em nên thiết kế thế nào?** |  | |
| - Gọi HS nêu yêu cầu. | - 1HS đọc to yêu cầu bài, lớp đọc thầm. | |
| + Bài có mấy yêu cầu? để thực hiện được các yêu cầu đó em dựa vào đâu? | - Bài có 2 yêu cầu, để thực hiện được các yêu cầu đó, em dựa vào hình vẽ. | |
| - GV Tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi; quan sát hình vẽ thực hiện các yêu cầu a, b. | - HS làm việc nhóm đôi, quan sát hình vẽ làm bài. | |
| - Mời HS chia sẻ bài làm. | - HS chia sẻ bài làm.  **a)** Các con đường song song với nhau là  - Đường số 3 song song với đường số 4  - Đường số 5 song song với đường số 6 và đường số 7  Các con đường vuông góc với nhau là:  - Đường số 2 vuông góc với các con đường số 3, 4, 5, 6, 7  **b)** Nếu làm một con đường ngắn nhất từ vị trí A đến ngôi nhà, ta có thể làm con đường đi qua điểm A và song song với đường số 4. | |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe. | |
| \* GV nhận xét, tóm tắt lại những dạng BT chính của tiết học. | - HS lắng nghe | |
| + Qua bài học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - HS chia sẻ. | |
| + Để nắm chắc kiến thức đó, em nhắn bạn điều gì? | - HS chia sẻ | |
| - Nhắc HS về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe, thực hiện. | |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ ba ngày 24 tháng 10 năm 2023***

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI VIẾT 3: LUYỆN TẬP TẢ CÂY CỐI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Biết hai cách kết bài của bài văn miêu tả cây cối: Kết bài mở rộng và không mở rộng.

- Viết được đoạn kết bài cho bài văn tả cây cối.

- Viết được đoạn kết bài có ý nghĩa khái quát và có cảm xúc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- NL tự chủ, tự học: Tự viết được đoạn kết bài phù hợp cho bài văn tả cây cối.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm để thực hiện nhiệm vụ học tập).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học hỏi tinh thần tự học viết kết bài có cảm xúc và sự sáng tạo.

**3.Góp phần phát triển các phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ thiên nhiên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ học bài và hoàn thành nhiệm vụ học tập của cá nhân.

- Phẩm chất trách nhiệm: Tinh thần học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS hát và múa bài “ Cái cây xanh xanh”.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết học trước, các em đã được học về cách mở bài cho bài văn tả cây cối. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em tìm hiểu hai cách kết bài và viết đoạn kết bài cho bài văn đó nhé. | - HS hát và múa.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu: + Tìm hiểu hai cách kết bài của bài văn miêu tả cây cối.  + Nắm được cấu tạo và viết được kết bài theo hai cách: Kết bài trực tiếp và gián tiếp.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu cách kết bài**  **Bài 1:**   * Gọi HS đọc yêu cầu bài * Quan sát tranh và TLCH: Tranh vẽ quả gì? * GV giới thiệu về quả sầu riêng, giới thiệu đoạn văn SGK * Gọi HS đọc đoạn văn “Sầu riêng” * Gọi HS đọc đoạn văn “ Cây si”   - HS thảo luận nhóm để trả lời CH và xếp các đoạn kết bài vào nhóm thích hợp.  HS báo cáo kết quả thảo luận nhóm.  -GV nhận xét, chốt đáp án, giới thiệu kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng  Đáp án:  + Đoạn kết của bài văn Sầu riêng có nhiều câu hơn (4 câu), nêu suy nghĩ, liên tưởng, cảm xúc của tác giả → Kết bài mở rộng.  + Đoạn kết của bài văn Cây si chỉ có 1 câu nêu lên cảm nghĩ (cảm xúc, suy nghĩ) của tác giả → Kết bài không mở rộng.  - GV lấy thêm một số kết bài mở rộng và không mở rộng khác để HS hiểu sâu hơn.  - Yêu cầu HS lấy ví dụ một kết bài theo cách mở rộng và không mở rộng  **2.2: Hoạt động 2: Viết đoạn kết bài**  Bài tập 2: Viết :kết bài cho bài văn tả cây cối mà em đã lập dàn ý:   1. Một đoạn kết bài mở rộng. 2. Một đoạn kết bài không mở rộng.   - GV tạo không khí yên tĩnh để HS làm bài; đồng thời theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS, nếu HS có thắc mắc. Chấm 2-3 bài khi HS xong.  - GV mời một số HS đọc đoạn kết bài của các em trước lớp.( Sau mỗi đoạn kết bài, GV mời một số HS nhận xét, góp ý. )  - GV nêu nhận xét, giúp HS cả lớp hiểu cách viết kết bài. | .  -1HS  -1-2HS  - Quan sát+Nghe  - 2HS  - 2HS  - N4  - Đại diện các nhóm  - HS lắng nghe và nhắc lại.  - HS trả lời nghe.  Nối tiếp lấy ví dụ  - 2-3 HS đọc yêu cầu bài.  - Làm việc cá nhân; Viết bài vở  HS nối tiếp đọc và nhận xét bài bạn  Nghe và rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát một số kết bài v từ những học sinh khác mà GV sưu tầm được  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát và đọc các bài viết mẫu + nhận xét bài của bạn  + HS trao đổi, nhận xét cùng GV.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

---------------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT:**

**TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nhớ nội dung, kê hoặc đọc lại được câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đã

đọc ở nhà phù hợp với chủ điểm sách và thư viện.

- Lắng nghe bạn kể (đọc), biết ghi chép vắn tắt thắc mắc, nhận xét; phát biểu đánh giá lời kể (giọng đọc) của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo).

- Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện, các câu thơ hay.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi về nội dung câu chuyện, bài văn, bài thơ.

- Biết kể chuyện (đọc bài thơ, bài văn, bài báo), biết cách nghe, ghi chép, đặt và trả lời CH, trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin.

**3. Phẩm chất.**

**-** Phẩm chất nhân ái: Biết thể hiện sự tôn trọng người khác khi giao tiếp.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, tìm hiểu và trao đổi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự trong khi đọc sách và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Rèn luyện nền nếp tự học, tự đọc sách.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Đánh giá kết quả học tập ở bài học trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV phát cho cho HS một tờ báo và yêu cầu học sinh đọc và nêu nội dung của tờ báo vừa đọc.  ? Nội dung đó cung cấp cho em thông tin gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết luyện nói và nghe hôm nay, các em sẽ kể lại một câu chuyện hoặc đọc lại một bài thơ, bài văn, bài báo mà các em đã đọc ở nhà về sách và thư viện, về những người ham đọc sách, biết vận dụng những điều bổ ích học được trong sách vào cuộc sống. Sau đó, chúng ta sẽ cùng trao đổi về câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo mà các em đã kể (đọc) lại và được nghe bạn kể (đọc) lại. | - HS lắng nghe và nêu nội dung câu chuyện |
| **2. Thực hành nói**  - Mục tiêu:  + Biết nói (kể) về câu chuyện (bài văn, bài thơ) đã đọc đúng chủ đề yêu cầu (tình cảm gia đình).  + Bộc lộ được cảm xúc về câu chuyện (bài văn, bài thơ) đã đọc, thể hiện lời nói và giọng điệu (đọc) phù hợp.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị.**    !Cho biết các em sẽ kể chuyện gì (đọc bài thơ, bài văn, bài báo gì)? Chuyện (bài) đó nói về ai.   * GV nhận xét, tuyên dương, gợi ý để HS chọn câu chuyện.   **Hoạt động 2. Trao đổi về nội dung câu chuyện (bài thơ, bài văn)**  ***1. Giới thiệu trong nhóm***  - Yêu cầu HS giới thiệu cho bạn bên cạnh về câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn đã đọc) theo gợi ý  + Tên câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn) đó là gì? Tác giả là ai?  + Nội dung chính của câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn) nói về điều gì?  + Cảm xúc của em khi đọc câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn) đó thể nào?  ***1.2. Giới thiệu trước lớp***  - Đại diện các nhóm trình bày trước lớp.  -Gọi 5 - 7 HS kết hợp giới thiệu và đọc hoặc kể lại câu chuyện (đọc bài thơ, bài văn) mà mình đã chọn.  (Cố gắng sắp xếp để có cả truyện kể, thơ (hoặc văn bản thông tin, văn bản miêu tả).  - GV động viên HS kể; cho phép các em nhìn sách khi không nhớ một số chi tiết.  - GV và các bạn trong lớp nhận xét và khen ngợi bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương | * Đọc yêu cấu bài tập 1,2   2-3 HS  - HS đọc yêu cầu  - Làm việc theo nhóm 4: Trao đổi với các bạn trong nhóm về nội dung câu chuyện mà mình thích nhất  5 -7 HS giới thiệu trước lớp  - Cả lớp nhận xét |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho Hs xem video của học sinh nơi khác giới thiệu về câu chuyện, bài thơ, bài văn mình thích  - GV trao đổi những về nội dung các câu chuyện, bài thơ, bài văn đó  - GV giao nhiệm vụ HS: Về nhà kể lại câu chuyện, bài thơ, bài văn cho người thân nghe. Chuẩn bị cho tiết học Góc sáng tạo. Mỗi HS đều mang một số sách từ tủ sách riêng của các em ở nhà đến trưng bày trong “Ngày hội đọc sách”.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi về câu chuyện được xem.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**BÀI 24: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- NL tư duy và lập luận toán học: - Thông qua hoạt đọng đọc, viết, so sánh số, thực hành các kĩ năng đo góc, nhận dạng đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song; HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học và NL tư duy và lập luận toán học.

- NL giải quyết vấn đề toán học: Thông qua chia sẻ, trao đổi nhóm, đặt câu hỏi phản biện; HS có cơ hội được phát triển NL hợp tác và NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu các dạng góc hình học trong thực tế cuộc sống.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn về dấu hiệu nhận biết các góc trong thực tế.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất các sử dụng, nhận biết cách sử dụng các kiến thức hình học trong cuộc sống hàng ngày.

**3. Phẩm chất**

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa,…

**2. HS**: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (5’)** |  |
| - GV tổ chức trò chơi “đố bạn” kể về các kiến thức đã học trong chủ đề. | - HS tham gia chơi theo sự HD của GV. |
| - GV dẫn dắt vào bài học, ghi đầu bài.: *"Ngày hôm nay, cô trò ta sẽ cùng nhau ôn lại kiến thức, kĩ năng đã học trong chủ đề I về: đọc, viết các số có nhiều chữ số; nhận dạng góc và đo góc ( bằng thước đo góc ) qua bài* ***Em ôn lại những gì đã học (tiết 1)*** | - HS lắng nghe, ghi đầu bài. |
| **2. Thực hành, luyện tập: (25’)** |  |
| **Bài 1: Nói cho bạn nghe những điều em học được trong chủ đề này: (5’)** |  |
| - Yêu cầu HS nêu đề toán | - HS đọc yêu cầu bài |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu |
| - GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4, vẽ sơ đồ tư duy tổng hợp các kiến thức, kĩ năng về các kiến thức đã học trong chủ đề I: Đọc viết các số có nhiều chữ số; so sánh và xếp thứ tự các số; làm tròn số và vận dụng trong thực tế cuộc sống... | - HS làm việc nhóm 4, vẽ sơ đồ tư duy tổng hợp các kiến thức, kĩ năng về các kiến thức đã học trong chủ đề I theo HD của GV. |
| - GV mời HS trình bày bài làm. | - HS trình bày bài làm.  *Những điều em học được ở chủ đề này là:*  *- Nhận biết được các số lớn đến hàng triệu.*  *- Đọc và viết được số có nhiều chữ số.*  *- So sánh được các số có nhiều chữ số.*  *- Biết làm tròn số và vận dụng trong cuộc sống.*  *- Biết và đổi được các đại lượng yến, tạ, tấn, giây, thế kỉ.*  *- Nhận biết một góc là góc nhọn, góc tù, góc bẹt hay góc vuông, đọc được số đo góc.*  *- Biết và vẽ được hai đường thẳng vuông góc.*  *- Biết và vẽ được hai đường thẳng song song.* |
| - GV nhận xét, khen ngợi. | - HS lắng nghe, chỉnh sửa bổ sung. |
| **Bài 2**: **Có bao nhiêu chữ số 0 trong mỗi số sau? (5’)**  **a) Một nghìn b) Một trăm nghìn**  **c) Một triệu d) Một tỉ** |  |
| - Gọi HS đọc yêu cầu . | - 1HS đọc to, lớp đọc thầm. |
| - Yêu cầu HS làm việc cá nhân viết các số rồi đếm xem trong mỗi số có bao nhiêu chữ số 0; sau đó trao đổi nhóm bàn chia sẻ bài làm. | - HS làm việc cá nhân viết các số rồi đếm xem trong mỗi số có bao nhiêu chữ số 0; sau đó trao đổi nhóm bàn chia sẻ bài làm. |
| - GV mời đại diện một số nhóm trình bày bài làm trước lớp. | - Đại diện một số nhóm trình bày bài làm trước lớp, chia sẻ cách làm.  *a) Một nghìn viết là: 1 000*  *Vậy số****một nghìn****có****3****chữ số 0.*  *b) Một trăm nghìn viết là: 100 000*  *Vậy số****một trăm nghìn****có****5****chữ số 0.*  *c) Một triệu viết là: 1 000 000*  *Vậy số****một triệu****có****6****chữ số 0*  *d) Một tỉ viết là 1 000 000 000*  *Vậy số****một tỉ****có****9****chữ số 0.* |
| - Gọi HS nhận xét, khen ngợi HS tích cực học tập. | - HS lắng nghe. |
| + Bài 2 củng cố cho em kiến thức gì? | - HS nêu |
| **Bài 3: Bằng cách sử dụng 6 thẻ trong 10 thẻ bên, em hãy: (10’)**    **a) Lập số lớn nhất có sáu chữ số**  **b) Lập số bé nhất có sáu chữ số**  **c) Lập một số có sáu chữ số rồi làm tròn số đó đến hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn.** |  |
| - Gọi HS nêu yêu cầu. | - HS nêu |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu |
| + Muốn thực hiện được các yêu cầu a, b, c ta dựa vào đâu? | - Dựa vào 6 thẻ số trong 10 thẻ đã cho. |
| + - Muốn làm tròn số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn ta làm thế nào? | - Muốn làm tròn số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn ta xét xem số đó gần với số tròn nghìn, tròn chục nghìn, tròn trăm nghìn nào hơn rồi kết luận. |
| - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, suy nghĩ lập số có 6 chữ số lớn nhất, bé nhất từ các thẻ đã cho. | - 2HS làm bảng phụ; HS lớp làm việc cá nhân, suy nghĩ viết phép nhân thích hợp vào vở; nói cho nhau nghe tình huống và phép chia phù hợp với từng bức tranh. |
| - GV mời HS trình bày bài làm | - HS trình bày bài làm.  *a) Số lớn nhất có sáu chữ số lập được là: 987 654*  *b) Số bé nhất có sáu chữ số lập được là 102 345*  *c) Ví dụ ta lập số 526 374.*  *Làm tròn số 526 374 đến hàng nghìn ta được số 526 000.*  *Làm tròn số 526 374 đến hàng chục nghìn ta được số 530 000.*  *Làm tròn số 526 374 đến hàng trăm nghìn ta được số 500 000.* |
| - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng.** |  |
| **Bài 4: Đọc các số sau rồi nói cho bạn nghe cách đọc số có nhiều chữ số: (10’)**  **- Khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trăng khoảng 384 401 km.**  **- Khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trời khoảng 149 600 000 km.**  **(Nguồn: https://solarsystem.nasa.gov)** |  |
| - Gọi HS nêu yêu cầu. | - HS nêu |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu |
| - GV gọi HS đọc số đo khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trăng khoảng 384 401 km (là số đến lớp nghìn) và từ Trái Đất đến Mặt Trời khoảng 149 600 000 km. (là số đến lớp triệu) | - 2HS đọc to, lớp đọc thầm. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân; dựa vào cách đọc số có tới ba chữ số theo từng lớp và đọc lần lượt từ lớp triệu, lớp nghìn, lớp đơn vị; đổi chéo kiểm tra, chia sẻ bài làm. | - HS làm bài cá nhân, chia sẻ bài làm. |
| - GV gọi HS trình bày bài làm trước lớp. | - HS trình bày bài làm.  *+ 384 401 đọc là: Ba trăm tám mươi tư nghìn bốn trăm linh một*  *+ 149 600 000 đọc là: Một trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm nghìn*  *- Cách đọc số có nhiều chữ số: Ta tách số thành từng lớp, từ lớp đơn vị đến lớp nghìn rồi lớp triệu, mỗi lớp có 3 hàng. Sau đó dựa vào cách đọc số có tới ba chữ số thuộc từng lớp để đọc và đọc từ trái sang phải.* |
| - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm hoạt động tốt, thực hành đúng, rút kinh nghiệm và chú ý cho HS lỗi sai mắc phải khi đọc số. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| + Khi đọc số có nhiều chữ số ta đọc như thế nào? | - Khi đọc số có nhiều chữ số, ta tách số thành từng lớp, từ lớp đơn vị đến lớp nghìn rồi lớp triệu. Sau đó dựa vào cách đọc số có tới ba chữ số thuộc từng lớp để đọc và đọc từ trái sang phải. |
| \* Qua bài này, các em biết thêm được điều gì? | - HS nêu |
| + Những điều học được hôm nay giúp gì các em trong cuộc sống hằng ngày. | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| - GV nhận xét tiết học.  - VN ôn lại bài – CB bài giờ sau **Bài 24: Em ôn lại những gì đã học (tiết 2)** | - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY :**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ tư ngày 25 tháng 10 năm 2023***

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI ĐỌC 4**: **MỖI LẦN CẦM SÁCH GIÁO KHOA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 80 - 85 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.

- Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: tình cảm yêu mến của bạn nhỏ trong bài thơ với thư viện trường.

- Cảm nhận được những hình ảnh đẹp trong bài thơ.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm);

- NL tự chủ và tự học (tự giải quyết nhiệm vụ học tập).

**3.** **Góp phần phát triển các phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ:Bồi dưỡng tinh thần tự học, tự đọc sách.

- Phẩm chất trách nhiệm: Ý thức giữ gìn, bảo quản sách.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS nghe và hát theo bài hát do mình tự chọn.  - GV giới thiệu bài: Trong tiết luyện nói và nghe hôm nay, các em sẽ kể lại một câu chuyện hoặc đọc lại một bài thơ, bài văn, bài báo mà các em đã đọc ở nhà về sách và thư viện, về những người ham đọc sách, biết vận dụng những điều bổ ích học được trong sách vào cuộc sống. Sau đó, chúng ta sẽ cùng trao đổi về câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo mà các em đã kể (đọc) lại và được nghe bạn kể (đọc) lại. | - Múa và hát theo nhạc.  Nghe |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai, VD: *rưng rưng, đạn bom, khoai nướng, khao khát*, *nâng niu*  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài, VD: *hầm kèo, mũ rơm, tiếng gà gáy, bậc tài danh, bài o a,…*  - Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ: tình cảm yêu mến của bạn nhỏ trong bài thơ với thư viện trường.  - Biết bày tỏ sự yêu thích với một số câu thơ hay, hình ảnh đẹp.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu bài thơ.( Giọng đọc khoan thai, tha thiết, cảm động. Nhấn giọng, gây ấn tượng ở các từ ngữ *rưng rưng, một thời, mũ rơm, ủ vào, đắm, gieo khao khát, nâng niu, đầu đời, nên người, nói lời ước mơ,...)*  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia khổ: (4 khổ)  + Khổ 1: 4 câu đầu  + Khổ 2: 4 câu tiếp  + Khổ 3: 4 câu tiếp  + Khổ 4: 4 câu còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo từng khổ.  - Luyện đọc từ khó: *rưng rưng, một thời, mũ rơm, ủ vào, đắm, gieo khao khát, nâng niu, đầu đời, nên người, nói lời ước mơ,*  - Luyện đọc câu:  Vững vàng trên đảo nhỏ/  Bồng súng gác biển trời/  Áo bạc nhàu nắng gió/  Chú mỉm cười rất tươi//  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm. | - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS nghe  4 HS  Nối tiếp  - 2-3 HS đọc và nêu cách đọc đúng, diễn cảm.  - HS luyện đọc theo nhóm 4+ đại diện các nhóm thi đọc.  - Nhận xét nhóm bạn |
| **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV mời HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 4 câu hỏi trong SGK.  - Đọc thầm bài đọc, suy nghĩ để trả lời CH tìm hiểu bài  - HS báo cáo kết quả.  (GV có thể áp dụng biện pháp phỏng vấn.)   * GV nhận xét, chốt | 4 HS + Cả lớp đọc thầm theo.  N4  Đại diện các nhóm trả lời, nhóm khác nhận xét bổ xung.  Nghe và nhắc lại. |
| **Câu 1:** Bài thơ là lời của ai? (Bài thơ là của một người đã từng đi học. )  **Câu 2**: Nhân vật trong bài thơ nhớ những kỉ niệm gì thời đi học?  **Câu 3:** Tìm những câu thơ nói lên cảm nghĩ của nhân vật ấy đối với sách giáo khoa đầu đời. (HS có thể nêu các câu thơ trong bài thơ. GV giúp HS khái quát ý của mỗi  **Câu 4:** Nhân vật trong bài thơ mong muốn điều gì ở con cháu?  !Nêu nội dung bài thơ  - GV chốt: **Bài thơ thể hiện tình cảm yêu mến của bạn nhỏ trong bài thơ với thư viện trường.** | - HS có thể nói là của ông, của bà, của bố,... GV giúp HS hoàn chỉnh suy nghĩ.  (Nhân vật trong bài thơ nhớ thời đi học rất gian khổ: đội mũ rơm đi học, học dưới hầm kèo vì đất nước có chiến tranh; phải ăn khoai nướng thay cơm vì đất nước còn nghèo; nhớ những kỉ niệm rất đẹp như hàng xoan rắc hoa tím trên đường. Nhân vật trong bài thơ cũng nhớ đến những quyển SGK thời đi học.)  - SGK gắn bó với HS: Sách cùng ta đội mũ rơm giữa trời.  - SGK dạy những kiến thức bổ ích: Bao nhiêu kiến thức ở đời / Ủ vào trang sách nuôi người lớn khôn.  - SGK chan chứa tình yêu thương và những ước mơ đẹp: Sách đằm lời mẹ ru con /Gieo khao khát để vẹn tròn tương lai.  - SGK giúp HS thành tài: Bậc tài danh cũng từ bài o, a.  -Mong SGK giúp con cháu nên người.  - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình.  - 2-3 HS nhắc lại. Lớp đọc thầm |
| **\* Hoạt động 3: Đọc nâng cao.**  **!Luyện đọc diễn cảm bài thơ**  (Chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi đúng ở những dòng thơ nối ý với nhau, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc. VD, nghỉ hơi nhanh hơn ở những vị trí đánh dấu \* sau đây:  Mỗi **lần** cầm sách giáo khoa/  **Rưng rưng** lại nhớ tuổi hoa đến trường.  Bao nhiêu **kiến thức** ở đời/  **Ủ vào** trang sách nuôi người lớn khôn.  Sách **đằm** lời mẹ ru con/  Gieo **khao khát** để vẹn tròn tương lai.  Tuổi thơ ấu đã lùi xa/  Càng **nâng niu** sách giáo khoa đầu đời. | * Luyện đọc cá nhân và thi đọc |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng bài thơ.  ?Em có cảm nhận như thế nào khi đọc bài thơ?  ? Em có hay đọc sách không?Em thích đọc cuốn sách nào nhất.  ? Em thường đọc sách ở đâu( ở nhà, thư viện,...)  ? Em học được gì sau mỗi lần đọc xong một cuốn sách  - Nhận xét, tuyên dương, giáo dục lòng yêu sách và trân trọng giữ gìn sách cho HS cho HS  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | + Nối tiếp trả lời các câu hỏi theo suy nghĩ của cá nhân.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

------------------------------------------------------------------

**TOÁN**

**BÀI 24: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** *Sau bài học, HS có khả năng phát triển*

**1. Năng lực đặc thù**

- NL tư duy và lập luận toán học: - Thông qua hoạt đọng đọc, viết, so sánh số, thực hành các kĩ năng đo góc, nhận dạng đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song; HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học và NL tư duy và lập luận toán học.

- NL giải quyết vấn đề toán học: Thông qua chia sẻ, trao đổi nhóm, đặt câu hỏi phản biện; HS có cơ hội được phát triển NL hợp tác và NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu các dạng góc hình học trong thực tế cuộc sống.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn về dấu hiệu nhận biết các góc trong thực tế.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất các sử dụng, nhận biết cách sử dụng các kiến thức hình học trong cuộc sống hàng ngày.

**3. Phẩm chất:**

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa,…

**2. HS**: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**`III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động: (5’)** |  | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“Tôi có”*  + HS viết ra 1 số có nhiều chữ số, chỉ điểm 1 bạn đọc số đó.  VD: Tôi có: 48 320 103 hãy đọc số đó. | | - HS tham gia chơi theo HD của GV. |
| **2. Thực hành, luyện tập: (30’)** |  | |
| **Bài 5: (10’) a) Số?**    **b) Dùng thước đo góc để đo các góc sau và nêu kết quả:** |  | |
| - Yêu cầu HS nêu đề toán | - HS đọc yêu cầu bài | |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu | |
| - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát hình vẽ xác định số đo của góc sau đó dùng thức đo góc để đo các góc ở phần b; trao đổi nhóm đôi chia sẻ bài làm, cách đo. | - HS làm việc cá nhân, chia sẻ bài làm, cách đo. | |
| - Gọi HS trình bày bài làm. | *-* HS trình bày bài làm, lớp nhận xét, góp ý.  **a.**    **b)** *+ Góc đỉnh M, cạnh MK, MN có số đo là 90* °  *+ Góc đỉnh A, cạnh AB, AC có số đo là 60* °  *+ Góc đỉnh O, cạnh OP, OQ có số đo là 140* ° | |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe. | |
| - Gọi HS nêu cách đo. | + Đặt thước đo góc sao cho tâm của thước trùng với đỉnh của góc. Vạch 0 của thước năm trên một cạnh của góc.  + Xác định xem cạnh còn lại của góc đi qua vạch chia độ nào thì đó chính là số đo của góc. | |
| **Bài 6: (10’) Hãy chỉ ra trong sơ đồ sau, những con đường vuông góc với đường số 10, những con đường song song với đường số 10:** |  | |
| - Yêu cầu HS nêu đề toán | - HS đọc yêu cầu bài | |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu | |
| - GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4, Quan sát sơ đồ để chỉ ra những con đường vuông góc với đường số 10, những con đường song song với đường số 10. | - HS làm việc nhóm 4, Quan sát sơ đồ để chỉ ra những con đường vuông góc với đường số 10, những con đường song song với đường số 10. | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ truyền điện” nối tiếp nhau nêu kết quả. | *-* HS tham gia chơi theo HD của GV.  *+ Những con đường vuông góc với đường số 10 là: đường số 4, đường số 5, đường số 7, đường số 2, đường số 3, đường số 8*  *+ Những con đường song song với đường số 10 là: đường số 1, đường số 9.* | |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe. | |
| + Thế nào là hai đường thẳng song song?  + Thế nào gọi là hai đường thẳng vuông góc? | - Hai đường thẳng được gọi là song song khi chúng cùng nằm trên một mặt phẳng và không có điểm chung. Trong trường hợp này, chúng được gọi là không cắt nhau, không giao nhau, hoặc không tiếp xúc nhau.  - Hai đường thẳng vuông góc là hai đường thẳng cắt nhau và một trong các góc tạo thành là góc vuông. | |
| **4. Vận dụng.** |  | |
| **Bài 7: (10’) Bạn Hà nói rằng chiếc xe nặng 3 tạ 5 yến.**  **Bạn Ngân nói rằng chiếc xe nặng 3 tấn 5 tạ.**  **Bạn Huy nói rằng chiếc xe nặng 3 tấn 5 yến.**  **Theo em, bạn nào nói đúng?** |  | |
| - Yêu cầu HS nêu đề toán | - HS đọc yêu cầu bài | |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu | |
| - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, đổi chéo chia sẻ bài làm.  + HDHS có thể Áp dụng cách đổi:  1 000 kg = 1 tấn ; 10 kg = 1 yến | - HS làm việc cá nhân, đổi chéo chia sẻ bài làm. | |
| - Gọi HS trình bày bài làm. | *-* HS trình bày bài làm, lớp nhận xét, góp ý.  *+ Ta có 3 050 kg = 3 000 kg + 50 kg = 3 tấn + 5 yến = 3 tấn 5 yến*  *Vậy bạn Huy nói đúng.* | |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe. | |
| + Qua bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? | - HS chia sẻ. | |
| + Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì? | - HS chia sẻ | |
| - Nhắc HS về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. **Bài 25: Em vui học (tiết 1)** | - HS lắng nghe, thực hiện. | |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ năm ngày 26 tháng 10 năm 2023***

**TIẾNG VIỆT:**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: SÁCH VÀ THƯ VIỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Kể được một số sách đã đọc theo đúng loại sách; xếp được các từ ngữ đã cho vào nhóm thích hợp.

- Viết được đoạn văn kể chuyện đến thư viện đọc sách hoặc mượn sách, trong đoạn văn sử dụng được các từ ngữ phù hợp về thư viện và hoạt động ở thư viện.

- Viết được đoạn văn kể chuyện đến thư viện đọc sách hoặc mượn sách, trong đoạn văn sử dụng được các từ ngữ phù hợp về thư viện và hoạt động ở thư viện.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm để làm BT 1, BT 2).

- Năng lực tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: viết được đoạn văn với các từ về thư viện và hoạt động thư viện).

**3.** **Góp phần phát triển các phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Bồi dưỡng lòng ham thích đọc sách, có ý thức đến thư viện thường xuyên để đọc sách.

- Phẩm chất trách nhiệm: Ý thức giữ gìn, bảo quản sách, thư viện.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho học sinh chơi trò chơi ( do mình tự chọn)  - Giới thiệu bài: Trong gần hai tuần qua, các em đã được đọc và nghe nhiều câu chuyện, bài thơ về sách và thư viện. Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu thêm về các từ ngữ liên quan đến đề tài này. Qua bài học, các em sẽ được mở rộng vốn từ, vốn hiểu biết và thêm quý trọng sách, có ý thức sử dụng thư viện. | **-** Chơi trò chơi theo sự điều khiển củaquản trò.  - Nghe và cảm nhận |
| **2. Khám phá**  **- Mục tiêu:**  + Kể tên được một số quyển sách đã đọc  + Sắp xếp được các từ ngữ cho trước vào nhóm thích hợp.  + Viết được đoạn văn kể chuyện em đến đọc sách hoặc mượn sách ở thư viện | |
| **\* Hoạt động 1: Kể tên một số quyển sách đã đọc.**  **Bài 1:** kể tên một số quyển sách em đã học  a.Truyện c. Sách giáo khoa  b. Thơ d.Sách phổ biến kiến thức  GV mời  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận  - GV mời một vài HS trả lời các câu hỏi trước lớp.  - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có), giúp HS nêu đáp án đúng.  **Hoạt động 2: Xếp từ ngữ vào nhóm thích hợp**    - GV mời một vài HS trả lời các CH trước lớp.  - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có) và nêu đáp án đúng:  + Hoạt động của thư viện: *trưng bày sách, giới thiệu sách, bảo quản sách, phân loại sách, cho mượn sách.*  + Hoạt động của em ở thư viện: *đọc sách, mượn sách, trả sách.*  + Nhận xét của em về sách: *hay, thú vị, hấp dẫn, bổ ích.*  **Hoạt động 3: Viết đoạn văn** (BT 3)  Bài 3: Viết một đoạn văn ngắn từ 4-5 câu kể chuyện em đến đọc sách hoặc mượn sách ở thư viện.  - GV giao nhiệm vụ cho viết đoạn văn vào vở  -Trình bày đoạn văn đã viết trước lớp.  - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có), giúp HS hoàn chỉnh đoạn văn. | -1 HS đọc BT 1; cả lớp đọc thầm.  N2  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các HS khác nhận xét, góp ý.  - Đọc yêu cầu  - N2+ VBT  -1-2 HS đọc.  - Các HS khác nhận xét, góp ý.  - Nghe, cảm nhận  -Nối tiếp đọc lại đáp án  -1 HS đọc ,cả lớp đọc thầm theo.  -Làm bài các nhân vào vở  2-4 HS đọc. Các HS khác nhận xét, góp ý. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS nói một câu về một việc làm của người thân trong gia đình nhân ngày sinh nhật của mình  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà.  ( Chuẩn bị sách truyện để thực hiện hoạt động “Ngày hội đọc sách” ở tiết sau) | - HS nói trước lớp  VD: Sinh nhật em, mẹ mua cho em một đôi giày rất đẹp...  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ...................................................................................................................................  ................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**BÀI 25: EM VUI HỌC TOÁN (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- NL tư duy và lập luận toán học: - Thông qua các hoạt động tìm hiểu thông tin về sử dụng số có nhiều chữ số trong cuộc sống, tìm hiểu mã số, mã định danh; lắp ghép hình, thiết kế trò chơi ô chữ HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận và NL giải quyết vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

- NL giao tiếp toán học: Thông qua hoạt động thuyết trình về sản phẩm và ý tưởng của nhóm; HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học và NL hợp tác.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu các kiến thức toán học trong thực tế cuộc sống.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn các trường hợp sử dụng số có nhiều chữ số trong thực tế.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất các sử dụng, nhận biết cách sử dụng các kiến thức toán học trong cuộc sống hàng ngày.

**3. Phẩm chất:**

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa, một số khối lập phương,…

**2. HS**: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (5’)** |  |
| - GV tổ chức HS lắng nghe và vận động theo gia điệu bài hát: Em học toán | - HS tham gia chơi theo sự HD của GV. |
| - GV dẫn dắt vào bài học, ghi đầu bài.  - GV ghi bảng***Bài 25: Em vui học toán (tiết 1)*** | - HS ghi đầu bài. |
| **2. Thực hành, luyện tập: (30’)** |  |
| **Bài 1: Tìm hiểu một số thông tin thực tế có sử dụng số có nhiều chữ số và trao đổi với bạn:**  Toán lớp 4 trang 61 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4 |  |
| - Gọi hs đọc yêu cầu. | - HS đọc yêu cầu |
| - Gọ HS đọc các tình huống trong tranh. | - 3 HS nối tiếp đọc to, lớp đọc thầm. |
| - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4; chia sẻ các thông tin về thực tế có sử dụng số có nhiều chữ số; thảo luận phân loại ra những lĩnh vực khác nhau rồi cử đại diện trình bày. | - HS thảo luận nhóm 4; trao đổi với nhau để thực hiện yêu cầu của bài theo HD của GV. |
| - GV mời đại diện một số nhóm trình bày bài làm trước lớp. | - Đại diện một số nhóm trình bày bài làm trước lớp, chia sẻ bài làm.  *+ Tê giác là loài động vật trên cạn lớn thứ hai trên Trái Đất. Năm 1900, người ta ước tính có 500 000 con tê giác ngoài tự nhiên. Tuy nhiên, do nạn săn bắt bất hợp pháp mà ngày nay người ta ước tính chỉ còn 27 000 con tê giác.*  *+ Trái Đất cách Mặt Trời khoảng 149 597 876 km.*  *+ Số lượt khách du lịch Thái Lan đến Việt Nam năm 2019 là 509 800 lượt khách.* |
| - Gọi HS nhận xét, khen ngợi HS tích cực học tập. | - HS lắng nghe. |
| **Bài 2**: **a) Tìm hiểu thông tin về dân số một số quốc gia trên thế giới tính đến ngày 17 tháng 9 năm 2022 trong bảng sau:**  Toán lớp 4 trang 61 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4  **b) Quan sát bảng trên và thực hiện các yêu cầu sau:**  **- Những quốc gia nào có số dân nhiều hơn 100 triệu?**  **- Những quốc gia nào có số dân ít hơn 100 triệu?**  **- Đọc tên các quốc gia theo thứ tự từ quốc gia có đông dân nhất đến quốc gia có ít dân nhất.** |  |
| - Gọi HS nêu yêu cầu | - HS nêu |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu |
| - GV gọi HS đọc bảng số liệu. | - 2HS đọc to, lớp đọc thầm. |
| - Yêu cầu HS làm việc nhóm 4, dựa vào bảng số liệu thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài. | - HS làm việc nhóm 4, dựa vào bảng số liệu thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài.  + Đọc bảng số liệu; chia sẻ thông tin về dân số một số quốc gia trên thế giới tính đến ngày 17 tháng 9 năm 2022  + Thực hiện trả lời lần lượt các câu hỏi ở phần b. |
| - GV mời đại diện nhóm chia sẻ bài làm | - Hs trao đổi cùng bạn.  ***b)***  *- Những quốc gia có số dân nhiều hơn 100 triệu: Hoa Kỳ, Nga*  *- Những quốc gia có số dân ít hơn 100 triệu: Pháp, Việt Nam*  *- Đọc tên các quốc gia theo thứ tự từ quốc gia có đông dân nhất đến quốc gia có ít dân nhất: Hoa Kỳ, Nga, Việt Nam, Pháp.* |
| - GV nhận xét, tuyên dương | - Lắng nghe |
| \* Qua bài này, các em biết thêm được điều gì? | - HS nêu |
| + Trong các hoạt động học vừa rồi em thích nhất hoạt động nào?  + Về nhà, các em đọc tìm thêm các thông tin thực tế có sử dụng số có nhiều chữ số trong cuộc sống và trao đổi với người thân. | - HS liên hệ bản thân.  - HS lắng nghe, thực hiện. |
| - GV nhận xét tiết học.  - VN ôn lại bài – CB bài giờ sau **Bài 25: Em vui học toán (tiết 2)** | - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY :**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

* Nhận diện được khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Nhận diện và điều chỉnh cảm xúc.
* Làm *Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc*.

**3. Phẩm chất**

* *Tự tin, trách nhiệm:* tự tin thể hiện và điều chỉnh cảm xúc của bản thân,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Hoạt động nhóm, thực hành, trực quan.
* Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* Giấy, bút, bút màu,...

**b. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Cảm xúc của em.**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV mở cho học sinh nghe bài hát Gọi tên cảm xúc:  [Clip dạy bé các cảm xúc : ngạc nhiên, sợ hãi, giận dữ, vui - YouTube](https://www.youtube.com/watch?v=WAcFw-vgjkY)  - GV đặt câu hỏi: *Bài hát đã gửi tới các em thông điệp gì?*  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt đáp án*: Bài hát đã diễn tả những tâm trạng cảm xúc khác nhau thông qua các hiện tượng thời tiết.*  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Bài hát mở đầu cho học mới của chúng ta. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 8 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Cảm xúc của em.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Cảm xúc của em.**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Nhận diện được cảm xúc và suy nghĩ trong một số tình huống cụ thể.  - Biết cách điều chỉnh cảm xúc cho phù hợp trong các tình huống.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành nhóm 4 – 6 người.  - GV tổ chức cho HS quan sát tranh trong SGK trang 24, 25, mô tả tình huống và nhận diện cảm xúc, suy nghĩ của các bạn nhỏ trong mỗi tình huống. Các tình huống được đưa ra là:  + Tình huống 1: Vân mượn sách của Linh. Sách của Linh đã bị rách nhưng khi mượn Vân không để ý.    + Tình huống 2: Trong trận chung kết, đội bóng của lớp đã thua lớp 4D. Mặc dù Tân đã rất cố gắng trong suốt trận đấu, nhưng Long vẫn đổ lỗi do Tân đá kém nên đội bóng của lớp thua.    - GV hướng dẫn các nhóm thảo luận để đóng vai điều chỉnh cảm xúc phù hợp trong mỗi tình huống.  - GV tổ chức cho HS làm việc cả lớp.  - GV tổ chức cho 2 đến 3 nhóm lên đóng vai điều chỉnh cảm xúc phù hợp trước lớp.  - GV mời các nhóm khác nhận xét về phần đóng vai điều chỉnh cảm xúc của nhóm bạn. Khuyến khích các nhóm khác đề xuất thêm cách điều chỉnh cảm xúc khác.  - GV mời một số HS chia sẻ bài học rút ra được sau khi đóng vai điều chỉnh cảm xúc trong các tình huống.  - GV đặt câu hỏi tương tác với HS:  + Em thích phần đóng vai điều chỉnh cảm xúc của nhóm nào? Vì sao?  + Em cảm thấy việc điều chỉnh cảm xúc trong các tình huống có khó không?  + Em học được điều gì về cách điều chỉnh cảm xúc trong các tình huống?  - GV tổng kết hoạt động và đưa kết luận: ***Với các tình huống hằng ngày, các em có thể nảy sinh các cảm xúc như tức giận, lo lắng, buồn bã, thất vọng, chán nản,... Cần nhận diện và điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân cho phù hợp với các tình huống.***  **Hoạt động 4: Làm Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc.**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Làm được *Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc* thể hiện những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc hiệu quả trong các tình huống.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV tổ chức cho HS trao đổi với các bạn trong nhóm về những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc của bản thân.  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp theo các nội dung:  *+ Những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc của bản thân.*  *+ Những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc hiệu quả học hỏi được từ các bạn trong nhóm.*  - GV nêu nhiệm vụ làm việc cá nhân: Bằng các đồ dùng đã chuẩn bị như giấy bìa cứng, bút, bút màu, giấy màu, HS thiết kế Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc.    - GV hướng dẫn HS cụ thể như sau:  + Liệt kê những cảm xúc có thể xảy ra trong cuộc sống hằng ngày: căng thẳng tức giận, lo lắng, sợ hãi,...  + Xác định những việc cần làm để điều chỉnh cảm xúc hiệu quả phù hợp với mỗi tình huống.  - GV tổ chức cho HS tiến hành thiết kế *Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc.*  - Sau khi HS thiết kế xong, GV tổ chức cho HS giới thiệu cẩm nang với các bạn.  - GV mời một số HS nhận xét, đóng góp ý kiến cho bạn.  - GV khen ngợi sự sáng tạo của HS khi thiết kế Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc.  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận: ***Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc giống như một bí kíp để các em áp dụng giúp điều chỉnh cảm xúc trong cuộc sống hằng ngày. Ví dụ khi cảm thấy tức giận, các em hãy hít thở sâu, viết ra giấy những cảm xúc và suy nghĩ của mình, tâm sự với bạn bè,...***  **Hoạt động 4 : Hoạt động tiếp nối.**  - GV dặn dò HS sử dụng *Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc* đã làm để thực hành điều chỉnh cảm xúc hằng ngày.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Trò chuyện với người thân về những khảo sát và đánh giá của nhóm em hoặc của các nhóm khác trong lớp về thực trạng cảnh quan của trường học. | - HS quan sát video về việc làm đáng tự hào của bạn nhỏ.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS chia thành các nhóm.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS tham gia đóng vai.  - HS làm việc cả lớp.  - HS đóng vai trước lớp.  - HS nhận xét, đề xuất thêm cách điều chỉnh cảm xúc khác cho nhóm bạn.  - HS trình bày.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS về nhóm theo phân công.  - HS trao đổi nhóm.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện theo hướng dẫn.  - HS làm Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc.  - HS giới thiệu cẩm nang với các bạn.  - HS khác nhận xét, đóng góp ý kiến.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS vỗ tay tuyên dương những bạn làm tốt và động viên những bạn còn nhút nhát.  - HS lắng nghe. |

**Thứ 6/26/10/2023**

**TIẾNG VIỆT**

**GÓC SÁNG TẠO : NGÀY HỘI ĐỌC SÁCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

**-** Biết thuyết trình và trả lời CH của người tham quan về các sản phẩm và gian sách của tổ.

**2. Năng lực chung.**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết thuyết trình và trả lời CH của người tham quan gian sách);

- Năng lực tự chủ và tự học (chủ động thực hiện các HĐ kể chuyện, đọc thơ, biểu diễn văn nghệ trong ngày hội sách).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (tham gia tổ chức ngày hội sách).

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đến thư viện đọc sách.

- Phẩm chất trách nhiệm: Ý thức vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| ? Em có hay đến thư viện đọc sách không?  ? Cuốn sách em hay đọc nhất là cuốn sách nào? Hãy kể lại nội dung em đọc đươc.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | 2-3 HS nói, HS khác nhận xét. |
| **2. Hoạt động thực hành**  - Mục tiêu: + Trưng bày và giới thiệu được gian sách (bàn sách) của tổ.  + Thuyết trình, tổ chức các hoạt động phối hợp  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **HĐ 1: Trưng bày gian sách (bàn sách) của tổ**  !Trưng bày gian sách của tổ  Mỗi tổ trưng bày ở một bàn:  + Những quyển sách từ tủ sách của HS trong tổ.  + Các bài viết của HS trong tổ từ đầu năm học (bài tập làm văn, bài thơ, nhật kí,...) đóng thành quyển sách.  **HĐ 2: Thuyết trình, tổ chức các hoạt động phối hợp**  - Các tổ cử người thuyết trình về gian sách (bàn sách) của tổ mình; trả lời CH của các bạn, thầy cô và phụ huynh HS đến tham quan.  - Nếu có các GV trong trường và phụ huynh HS tham dự, GV mời một thầy cô hoặc phụ huynh HS phát biểu động viên HS trong lớp.  **4. Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS, nhóm HS hoàn thành tốt BT. Nhắc HS thực hiện tự đánh giá ở nhà (trang 61 – 62, SGK). | Làm việc theo nhóm 9  - HS trong tổ chủ động phân công nhau kể chuyện, đọc thơ hoặc biểu diễn văn nghệ tại gian sách của tổ mình. Nếu không gian trưng bày hẹp, các gian sách ở quá gần nhau thì các tổ thoả thuận luân phiên biểu diễn. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .............................................................................................................................................  .............................................................................................................................................  ............................................................................................................................................ | |

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

(GV hướng dẫn HS tự đánh giá ở nhà)

**1. Học sinh làm bài tập ở mục A vào vở bài tập, sau đó tự nhận xét (mục B)**

**2. Đáp án bài tập mục A**

Câu 1 (1 điểm): Ý d đúng.

Câu 2: (2 điểm): Ý c đúng

Câu 3 (2 điểm): Các ý a, b, d đúng.

**3. Tự nhận xét**

Câu 2 (2 điểm): Ý đúng.

Câu 4 (5 điểm): HS tự làm.

GV hướng dẫn HS tự cho điểm, sau đó tự nhận xét:

*1. Em đạt yêu cầu ở mức nào (giỏi, khá, trung bình hay chưa đạt)?*

*Gợi ý:*

a) Giỏi: từ 9 đến 10 điểm.

b) Khá: từ 7 đến 8 điểm.

c) Trung bình: từ 5 đến 6 điểm.

d) Chưa đạt: dưới 5 điểm.

**TOÁN**

**BÀI 25: EM VUI HỌC TOÁN (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- NL tư duy và lập luận toán học: - Thông qua các hoạt động tìm hiểu thông tin về sử dụng số có nhiều chữ số trong cuộc sống, tìm hiểu mã số, mã định danh; lắp ghép hình, thiết kế trò chơi ô chữ HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận và NL giải quyết vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

- NL giao tiếp toán học: Thông qua hoạt động thuyết trình về sản phẩm và ý tưởng của nhóm; HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học và NL hợp tác.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu các kiến thức toán học trong thực tế cuộc sống.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn các trường hợp sử dụng số có nhiều chữ số trong thực tế.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất các sử dụng, nhận biết cách sử dụng các kiến thức toán học trong cuộc sống hàng ngày.

**3. Phẩm chất:**

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa, một số khối lập phương,…

**2. HS**: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (5’)** |  |
| - GV tổ chức HS chơi trò chơi “tiếp sức” HS nêu các thông tin thực tế có sử dụng số có nhiều chữ số trong cuộc sống. | - HS tham gia chơi theo sự HD của GV. |
| - GV dẫn dắt vào bài học, ghi đầu bài.  - GV ghi bảng***Bài 25: Em vui học toán (tiết 2)*** | - HS ghi đầu bài. |
| **2. Thực hành, luyện tập: (30’)** |  |
| **Bài 3: a) Thảo luận về các thông tin sau:**  Toán lớp 4 trang 62 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4  **b) Trả lời các câu hỏi:**  **- Vận động viên có mã số 3E40 cho em biết thông tin gì?**  **- Theo cách trên, vận động viên số 09 đang học khối Bốn lớp H được đánh mã số như thế nào?** |  |
| - Gọi HS nêu yêu cầu | - HS nêu |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu |
| - Yêu cầu HS làm việc nhóm 4, thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài. | - HS làm việc nhóm 4, thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài. |
| - GV mời HS trình bày bài làm | - HS trình bày bài làm.  *a) Mã số của các bạn sẽ được viết theo thứ tự: Khối lớp (ví dụ 1, 2, 3, 4 hoặc 5), lớp (A, B, C, D, ...), số thứ tự.*  *Bạn số 37, khối Bốn, lớp D có mã số là: 4D37*  *Bạn số 06, khối Năm, lớp A có mã số là: 5A06*  *b) - Vận động viên có mã số 3E40 cho em biết thông tin: Đây là vận động viên số 40 đang học khối Ba, lớp E.*  *- Vận động viên số 09 đang học khối Bốn lớp H được đánh mã số: 4H09* |
| - GV nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng.** |  |
| **Bài 4: a) Lấy các khối lập phương nhỏ như nhau, thực hành lắp ghép thành các khối lập phương lớn hơn rồi ghi lại số khối lập phương nhỏ đã sử dụng.**  **Ví dụ: Dùng 8 khối lập phương nhỏ ghép thành một khối lập phương lớn (như hình bên).**  Toán lớp 4 trang 62 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4  **b) Bạn Minh thiết kế trò chơi lắp ghép hình giải ô chữ với mật mã là các chữ cái tương ứng với số khối lập phương sử dụng để lắp ghép mỗi hình. Hãy thảo luận để tìm ô chữ đó.**  **Toán lớp 4 trang 62 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4** |  |
| - Gọi HS nêu yêu cầu | - HS nêu yêu cầu bài |
| **-** GV cho HS đọc, tìm hiểu đề. | - HS đọc, tìm hiểu đề. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, chia sẻ bài làm. | - HS làm bài cá nhân, chia sẻ bài làm. |
| - GV gọi HS trình bày bài làm trước lớp. | - HS trình bày bài làm.  *a) Em có thể dùng 27 khối lập phương nhỏ để ghép thành khối lập phương lớn như sau:*  Toán lớp 4 trang 62 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4  *b) Em đếm các khối lập phương nhỏ trong mỗi hình và điền được như sau:*  *Ô chữ: SÓC ĐỎ*  *Toán lớp 4 trang 62 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4* |
| - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm hoạt động tốt, thực hành đúng, rút kinh nghiệm với HS còn chưa chú ý. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| \* Qua bài này, các em biết thêm được điều gì? | - HS nêu |
| + Trong các hoạt động học vừa rồi em thích nhất hoạt động nào? | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| - GV nhận xét tiết học.  - VN ôn lại bài – CB bài giờ sau **Bài 26: Phép cộng, phép trừ (tiết 1).** | - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY :**

## ..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KHOA HỌC**

**CHỦ ĐỀ 2: NĂNG LƯỢNG**

**BÀI 8: ÁNH SÁNG TRONG ĐỜI SỐNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*\* Sau khi học xong bài này, HS sẽ:*

**1. Về năng lực khoa học tự nhiên**

\* Về nhận thức khoa học tự nhiên

- Nêu được vai trò của ánh sáng đối với đời sống.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh

- Liên hệ được vai trò của ánh sáng trong ứng dụng thực tiễn.

\* Về vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học.

- Biết tránh ánh sáng quá mạnh chiếu vào mắt, không đọc, viết ánh sáng quá yếu; thực hiện được tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết phù hợp để bảo vệ mắt, tránh bị cận thị.

**2. Về năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chú ý học tập, tự giác thực hiện tìm hiểu vai trò của ánh sáng và tác hại của ánh sáng đối với mắt từ đó hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận trong các hoạt động nhóm. Trình bày được vai trò của ánh sáng, cách phòng tránh tác hại của ánh sáng gây ra đối với mắt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Liên hệ thực tế về vai trò của ánh sáng và cách phòng tránh tác hại của ánh sáng đối với mắt. Biết những việc làm nên và không nên để bảo vệ mắt. Tích cực tham gia các hoạt động vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ mắt. Có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**

* Sách giáo khoa
* Laptop, màn chiếu ( hình ảnh trong sách)
* Bảng nhóm

1. **Học sinh**

* Sách giáo khoa
* Vở bài tập Khoa học 4

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Tiết 1: Vai trò của ánh sáng đối với sự sống** | |
| **A. MỞ ĐẦU**  **\* Mục tiêu**  - Tạo cảm xúc vui tươi trước khi vào tiết học. | |
| **\* Cách tiến hành**  **- GV hỏi:** Vì sao cần đảm bảo ánh sáng trong trong lớp học.  **-** GV cho học sinh chơi trò chơi ***“Đố bạn”***  **\* Cách chơi:** Cùng 1 câu hỏi: “Nêu các cách để lớp học của em có đủ ánh sáng” Mỗi bạn đứng lên nêu 1 cách chính xác sẽ có nhiệm vụ hỏi các bạn khác. Cứ 1 bạn hỏi 1 bạn trả lời. Sau thời gian 2 phút sẽ dừng cuộc chơi.  - Mỗi bạn trả lời chính xác sẽ được GV tặng 1 hoa học tốt.  ***Bài 8: Ánh sáng trong đời sống***  *Để học tập được thì lớp học cần đủ ánh sáng. Vậy ánh sáng cần có vai trò gì nữa trong cuộc sống, chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay để tìm hiểu.*  - GV viết tựa bài lên bảng và yêu cầu HS nhắc lại*.* | -HS trả lời.  -HS thực hiện  - Chú ý lắng nghe và nhắc lại. |
| **B. KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**  ***Hoạt động 1: Tìm hiểu vai trò của ánh sáng với sự sống.***  **\* Mục tiêu:**  - Nêu được vai trò của ánh sáng đối với thực vật, động vật, con người. | |
| **\* Cách tiến hành:**  ***\* Bước 1: Làm việc theo nhóm***  - GV chia lớp thành các nhóm 5, yêu cầu đại diện mỗi nhóm lên trước lớp nhận phiếu học tập.   | **PHIẾU HỌC TẬP NHÓM…**  Dựa vào sự hiểu biết của mình cũng như đọc thông tin sách giáo khoa các em trả lời các câu hỏi sau:  **1. Ánh sáng có vai trò gì đối với sự phát triển của cây? Điều gì xảy ra với thực vật nếu không có ánh sáng?**  ……………………………………………………………  ……………………………………………………………  …………………………………………………………  **2Nhờ có ánh sáng, động vật thực hiện được những hoạt động nào?**      **3. Ánh sáng có vai trò như thế nào với con người?** | | --- |   **\* Bước 2: Làm việc cả lớp**  -Hết thời gian thảo luận GV yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày.  - GV yêu cầu nhóm khác nhận xét.  -GV nhận xét- chốt ý- tuyên dương. | - Chú ý lắng nghe và tiến hành thực hiện theo yêu cầu.  - Một số nhóm lên trình bày  1. Nhờ có ánh sáng giúp cây quang hợp tổng hợp các chất dinh dưỡng. Nếu không có ánh sáng thực vật sẽ mau chống tàn lụi vì chúng cần ánh sáng để duy trì sự sống.  2. Ánh sáng giúp động vật sưởi ấm, di chuyển, tìm kiếm thức ăn và nước uống.  3. Nhờ có ánh sáng con người nhìn thấy mọi vật và thực hiện được các hoạt động như học tập, làm việc, vui chơi.  -HS nhận xét  -HS lắng nghe. |
| **C. LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  ***Hoạt động 2: Liên hệ việc sử dụng ánh sáng vào hoạt động sản xuất.***  **\* Mục tiêu**  - HS liên hệ được vai trò của ánh sáng trong hoạt động sản xuất. | |
| **\* Cách tiến hành**  - Mời 1 HS đọc yêu cầu trong SGK trang 34.  C:\Users\DELL\Downloads\image.png  - Yêu cầu HS tiến hành trả lời câu hỏi:  *Trong sản xuất nông nghiệp con người sử dụng ánh sáng vào những việc gì?*  - GV nhận xét, tuyên dương và chính xác câu trả lời của HS.  - GV thông tin thêm cho học sinh  + Mỗi loài thực vật có nhu cầu ánh sang mạnh, yếu khác nhau. Có nhóm cây ưa sáng, ưa bóng và chịu bóng. Cây ưa sáng thường sống ở nơi thoáng đoãng hoặc vươn lên cao, cây ưa bóng thường sống dưới tán cây khác. Vì vậy, có thể dựa vào nhu cầu ánh sáng của mỗi loài thực vật để ứng dụng trong sản xuất.  ***\* Tiếp nối:***  - Dặn dò HS về nhà: Xem lại bài, làm vào vở bài tập. Xem tiếp nội dung tiếp theo của bài. | - 1 HS đọc yêu cầu.  - Chú ý lắng nghe và tiến hành trả lời câu hỏi:  Trong sản xuất nông nghiệp, con người sử dụng ánh sáng vào những việc:  - Đảm bảo điều kiển tồn tại và phát triển cho cây trồng, vật nuôi.  - Kích thích cây trồng, vật nuôi cho ra sản phẩm. VD dùng đèn chiếu sáng để gà để trứng nhiều, dùng đèn chiếu sáng để cây thanh long cho ra quả nhiều....  - Chú ý lắng nghe và thực hiện. |

**LỊCH SỬ**

**BÀI 5: ĐỀN HÙNG VÀ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG (3 tiết)**

# I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1.1. Năng lực đặc thù**

*Năng lực lịch sử và địa lý:*

- Xác định được vị trí địa lý của khu di tích Đền Hùng trên bản đồ hoặc lược đồ; thời gian địa điểm tổ chức lễ giỗ Tổ Hùng Vương hiện nay.

- Đọc sơ đồ khu di tích, xác định được một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng.

- Sử dụng tư liệu lịch sử và văn hóa dân gian, trình bày được những nét sơ lược về lễ giỗ tổ Hùng Vương.

- Kể lại được một số truyền thuyết liên quan đến Hùng Vương.

**2. Năng lực chung**

*- Tự chủ và tự học:*  Tìm hiểu về những câu chuyện truyền thuyết thời Hùng Vương.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập trong nhóm và trước lớp.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Trả lời những câu hỏi, kể một số câu chuyện thời Hùng Vương, thể hiện được sự sáng tạo qua các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất**

*Yêu nước:* Yêu quê hương và tự hào về lịch sử quê hương, đất nước.

*Chăm chỉ*: Hoàn thành nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

*Trách nhiệm*: Có trách nhiệm với bản thân, với tập thể, với quê hương đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Lược hành chính tỉnh Phú Thọ

- Tranh ảnh, sơ đồ có liên quan đến bài học.

- Trò chơi Rung chuông vàng (thiết kế PowerPoint) - HS: bảng con và dụng cụ viết, xóa bảng.

- Máy tính, máy chiếu hoặc tivi (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: Trò chơi Rung chuông vàng**  **a. Mục tiêu:**  **- Kết nối được kiến thức của học sinh với nội dung kiến thức trong bài**  **- Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS.**  **b. Cách tiến hành**  - Cho HS chơi TC Rung chuông vàng. *(Hệ thống câu hỏi ở phần phụ lục)*  [- GV](https://vndoc.com/goto?q=aHR0cHM6Ly93d3cueW91dHViZS5jb20vd2F0Y2g/dj10MWtEdlFmYWtmVQ==) cho HS xem video toàn cảnh về Đền Hùng và dẫn dắt HS vào bài học:  <https://www.youtube.com/watch?v=G3DPz4zGztQ>  **2. Khám phá**  **2.1. Khu di tích Đền Hùng**  **Hoạt động 1: *Xác định******vị trí địa lí của khu di tích Đền Hùng***  **a. Mục tiêu:***Thông qua hoạt động, HS:*  *- Xác định được vị trí địa lí khu di tích Đền Hùng trên lược đồ; thời gian địa điểm tổ chức lễ giỗ Tổ Hùng Vương hiện nay.*  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm thông tin trong SGK.  + GV giới thiệu lược đồ hành chính tỉnh Phú Thọ.  - Tổ chức cho HS cả lớp thảo luận nhóm đôi (2HS/nhóm) theo nhiệm vụ sau: *Đọc thông tin, quan sát hình 1 và thực hiện yêu cầu:*  *+ Xác định vị trí của khu di tích Đền Hùng trên lược đồ.*  + *Khu di tích Đền Hùng nằm trên địa bàn của các huyện, thành phố nào?*  *+ Xác định thời gian, địa điểm tổ chức lễ giỗ Tổ Hùng Vương hiện nay.*  - GV mời đại diện một nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác bổ sung.  - GV nhận xét, bổ sung, chuẩn hóa nội dung.  **Hoạt động 2:** ***Xác định một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích đền Hùng***  **a. Mục tiêu:** *Thông qua hoạt động, HS đọc được sơ đồ khu di tích, xác định được một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích đền Hùng.*  **b. Cách tiến hành**  - GV cho HS thảo luận nhóm 4, thời gian 2 phút: *Quan sát hình 2: Sơ đồ khu di tích Đề Hùng.* *Xác định một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng.*  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm làm cùng nội dung nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt nội dung.  - Cho HS xem video giới thiệu một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng.  CỦNG CỐ DẶN DÒ: | - HS tham gia chơi trò chơi Rung chuông vàng.  - HS đọc thông tin, quan sát lược đồ.  - HS quan sát  - HS thảo luận nhóm (3 phút)  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung  *+ HS chỉ vị trí của khu di tích Đền Hùng trên lược đồ.*  *+ Khu di tích lịch sử Đền Hùng nằm trên địa bàn thành phố Việt Trì, huyện Lâm Thao và huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.*  *+* *Lễ Giỗ tổ Hùng Vương hiện nay được tổ chức vào ngày 10 – 3 Âm lịch hàng năm, địa điểm chính ở Việt Trì, Phú Thọ.*  - HS nhắc lại nội dung chính của hoạt động 1.  - HS thảo luận nhóm 4, đại diện nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  *+ Một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng:*  *Cổng Đền Hùng, đền Hạ, chùa Thiên Quang, đền Trung, đền Thượng, lăng Vua Hùng, Giếng cổ, đền Giếng, đền Tổ Mẫu Âu Cơ.* |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

---------------------------------------------------------------

**CÂU HỎI RUNG CHUÔNG VÀNG**

*(Phần khởi động)*

**Câu 1: Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là nơi sinh sống của các dân tộc ít người nào?**

A. Ê Đê, Tày, Mường, Kinh

B. Mường, Thái, Dao, Mông

C. Dao, Hoa, Thái, Kinh

D. Ba Na, Chăm, Thái, Hoa

**Câu 2: Dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ**

A. Phân bố khá đồng đều

B. Thưa thớt, phân bố không đồng đều

C. Phân bố đồng đều

D. Phân bố không mấy đồng đều

**Câu 3: Ở những vùng nào trong vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, dân cư tập trung đông đúc?**

A. Các vùng núi cao

B. Các vùng đồng bằng

C. Các vùng sông ngòi

D. Các vùng duyên hải

**Câu 4: Yếu tố nào có thể ảnh hưởng đến phân bố dân cư không đều trong vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?**

A. Văn hóa và tôn giáo

B. Điều kiện kinh tế

C. Thời tiết và khí hậu

D. Tất cả các yếu tố trên

**Câu 5: Để trồng được lúa nước trên đất dốc người dân khu vực miền núi đã làm gì?**

A. Xẻ sườn núi thành những bậc phẳng gọi là ruộng bậc thang

B. Xẻ sườn núi thành những sân phẳng

C. Xẻ sườn núi chia làm hai

D. Xẻ sườn núi ra thành nhiều phần bằng nhau

**Câu 6: Làm ruộng bậc thang giúp người dân**

A. Đảm bảo nguồn lương thực, thực phẩm

B. Đảm bảo người dân đều có ruộng

C. Đảm bảo công ăn việc làm

D. Đảm bảo lúa gạo để bán

**Câu 7: Vẻ đẹp của các ruộng bậc thang đã**

A. Thu hút nhiều nguồn nhân lực

B. Thu hút nhiều nhà đầu tư

C. Thu hút nhiều du khách

D. Thu hút nhiều loài chim

**Câu 8: Ruộng bậc thang ở đâu đã trở thành địa điểm du lịch nổi tiếng?**

A. Quảng Ninh

B. Lạng Sơn

C. Điện Biên

D. Mù Cang Chải, Yên Bái

**Câu 9: Công trình thủy điện Sơn La ở đâu?**

A. Hà Giang

B. Yên Bái

C. Lào Cai

D. Sơn La

**Câu 10: Nguồn khoáng sản phong phú nhất vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là:**

A. Đá granit

B. Than đá

C. Kẽm

D. Sắt

**Câu 11: Trữ lượng lớn của khoáng sản trong vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là:**

A. Thiếc

B. Đồng

C. A-pa-tit

D. Sắt

**Câu 12: Trong quá trình khai thác khoáng sản, cần chú ý đến:**

A. Sự an toàn và tiết kiệm

B. Phát triển du lịch

C. Mở rộng diện tích canh tác

D. Xây dựng các công trình thủy điện

**Câu 13: Công suất lớn nhất của nhà máy thuỷ điện Sơn La là:**

A. Lớn nhất ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

B. Lớn nhất ở miền Bắc Việt Nam

C. Lớn nhất trong nước

D. Lớn nhất trên thế giới

**Câu 14: Mục đích chính của khai thác tự nhiên là:**

A. Phát triển du lịch

B. Bảo vệ môi trường

C. Cung cấp nguyên liệu cho sản xuất

D. Kiếm lợi nhanh chóng

**Câu 15: Phương pháp canh tác ruộng bậc thang được áp dụng chủ yếu ở vùng nào của Việt Nam?**

A. Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

B. Vùng Đồng bằng Sông Cửu Long

C. Vùng Đồng bằng Sông Hồng

D. Vùng Tây Nguyên

**Câu 16: Ruộng bậc thang ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ mang ý nghĩa gì?**

A. Biểu tượng quá trình chinh phục thiên nhiên

B. Biểu trưng cho sự phát triển kinh tế của vùng

C. Biểu hiện của sự đa dạng văn hóa dân tộc

D. Biểu tượng du lịch của vùng

**Câu 17: Công trình thủy điện có tác dụng gì trong việc giảm lũ cho hạ lưu các sông?**

A. Giảm áp lực nước

B. Điều tiết lưu lượng nước

C. Xây dựng đập ngăn nước

D. Cải thiện chất lượng nước

**Câu 18: Khai thác khoáng sản là hoạt động kinh tế**

A. không được coi trọng

B. Không mấy quan trọng

C. Quan trọng

D. Không quan trọng

**Câu 19: Hoạt động khai thác than tập trung chủ yếu ở tỉnh**

A. Thái Nguyên

B. Quảng Ninh

C. Lào Cai

D. Phú Thọ

**Câu 20: Trong quá trình khai thác khoáng sản, nguyên tắc nào cần được tuân thủ để bảo vệ môi trường?**

A. Tiết kiệm nguồn tài nguyên

B. Bảo vệ đa dạng sinh học

C. Đảm bảo an toàn lao động

D. Tất cả các nguyên tắc trên

**Câu 21: Mục đích chính của việc xây dựng ruộng bậc thang trong vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là gì?**

A. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc canh tác cây công nghiệp

B. Bảo vệ đất đai khỏi sự xói mòn và rửa trôi

C. Tạo cảnh quan đẹp, thu hút du khách

D. Phục vụ việc khai thác khoáng sản

**Câu 22: Mục đích chính của công trình thủy điện là:**

A. Cung cấp điện cho sản xuất và sinh hoạt

B. Bảo vệ đất đai khỏi lũ lụt

C. Bảo vệ môi trường nước

D. Xây dựng điểm du lịch

**Câu 23: Chợ phiên vùng cao có ý nghĩa như thế nào với người dân nơi đây?**

A. Là nơi mua bán, trao đổi hàng hóa

B. Là nơi gặp gỡ, vui chơi, giao lưu văn hóa của người dân

C. Nơi lưu giữ những nét văn hóa đặc sắc về ẩm thực, trang phục

D. Tất cả các ý trên

**Câu 24: Lễ hội Lồng Tồng còn được gọi với tên gọi nào?**

A. Phá cỗ

B. Thi thổi cơm

C. Xuống đồng

D. Gặt lúa

**Câu 25: Xòe Thái là loại hình múa của dân tộc nào?**

A. Kinh

B. Thái

C. Tày

D. Nùng

**ĐỊA LÍ**

**BÀI 5: ĐỀN HÙNG VÀ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG (3 tiết)**

# I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1.1. Năng lực đặc thù**

*Năng lực lịch sử và địa lý:*

- Xác định được vị trí địa lý của khu di tích Đền Hùng trên bản đồ hoặc lược đồ; thời gian địa điểm tổ chức lễ giỗ Tổ Hùng Vương hiện nay.

- Đọc sơ đồ khu di tích, xác định được một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng.

- Sử dụng tư liệu lịch sử và văn hóa dân gian, trình bày được những nét sơ lược về lễ giỗ tổ Hùng Vương.

- Kể lại được một số truyền thuyết liên quan đến Hùng Vương.

**2. Năng lực chung**

*- Tự chủ và tự học:*  Tìm hiểu về những câu chuyện truyền thuyết thời Hùng Vương.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập trong nhóm và trước lớp.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Trả lời những câu hỏi, kể một số câu chuyện thời Hùng Vương, thể hiện được sự sáng tạo qua các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất**

*Yêu nước:* Yêu quê hương và tự hào về lịch sử quê hương, đất nước.

*Chăm chỉ*: Hoàn thành nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

*Trách nhiệm*: Có trách nhiệm với bản thân, với tập thể, với quê hương đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Lược hành chính tỉnh Phú Thọ

- Tranh ảnh, sơ đồ có liên quan đến bài học.

- Trò chơi Rung chuông vàng (thiết kế PowerPoint) - HS: bảng con và dụng cụ viết, xóa bảng.

- Máy tính, máy chiếu hoặc tivi (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  **a. Mục tiêu:**  **- Kết nối được kiến thức của học sinh với nội dung kiến thức trong bài**  **- Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS.**  **b. Cách tiến hành**  [- GV](https://vndoc.com/goto?q=aHR0cHM6Ly93d3cueW91dHViZS5jb20vd2F0Y2g/dj10MWtEdlFmYWtmVQ==) cho HS xem video toàn cảnh về Đền Hùng và dẫn dắt HS vào bài học:  <https://www.youtube.com/watch?v=G3DPz4zGztQ>  **2.2. Lễ giỗ Tổ Hùng Vương**  **Hoạt động 3: *Trình bày sơ lược về lễ giỗ Tổ Hùng Vương***  **a. Mục tiêu:** *Trình bày được những nét sơ lược về* *lễ giỗ Tổ Hùng Vương qua các tư liệu lịch sử và văn hóa dân gian.*  **b. Cách tiến hành**  - GV cho HS đọc thông tin trong mục 2, quan sát hình 3, xem video,  [https://www.youtube. com/watch?v=G3DPz4zGztQ](https://www.youtube.com/watch?v=G3DPz4zGztQ)  thảo luận nhóm 4 hoàn thành phiếu học tập, thời gian 2 phút:  *+ Cho biết lễ giỗ Tổ Hùng Vương diễn ra ở đâu và vào thời gian nào?*  *+ Nêu một số nét sơ lược về lễ giỗ Tổ Hùng Vương?*  *+ Phần hội trong lễ hội Đền Hùng thường diễn ra các hoạt động gì?*  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm làm cùng nội dung nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt nội dung.  **2.3. Truyền thuyết thời Hùng Vương.**   1. **Củng cố, dặn dò**   - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. GV: *Ngày 6/12/2012, UNESCO đã công nhận “Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương” là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại*  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học  + Hoàn thành bài tập phần Vận dụng. | *+* *Lễ Giỗ tổ Hùng Vương hiện nay được tổ chức vào ngày 10 – 3 Âm lịch hàng năm, địa điểm chính ở Việt Trì, Phú Thọ.*  - HS nhắc lại nội dung chính của hoạt động 1.  - HS thảo luận nhóm 4, đại diện nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  *+ Một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng:*  *Cổng Đền Hùng, đền Hạ, chùa Thiên Quang, đền Trung, đền Thượng, lăng Vua Hùng, Giếng cổ, đền Giếng, đền Tổ Mẫu Âu Cơ.* |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

---------------------------------------------------------------

**QVBPTE**

**CHỦ ĐỀ 3: ĐẤT NƯỚC VÀ CỘNG ĐỒNG**

**I. Mục tiêu**

***1. Kiến thức***

- Hiểu được trẻ em là thành viên của cộng đồng, em có quyền được bảo vệ tránh khỏi các tệ nạn xã hội, không bị bóc lột lao động.

- Trẻ em được đảm bảo để phát triển toàn diện.

***2. Kĩ năng***

- Học sinh biết cảm thông chia sẻ với các bạn có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Biết tự bảo vệ mình không bị xâm phạm.

***3. Thái độ***

- Biết thực hiện các quy định của cộng đồng.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Giáo viên: Tranh. Phiếu học tập.

- Học sinh: Phiếu học tập.

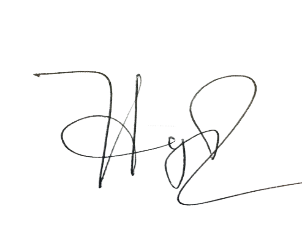
**III. Các hoạt động dạy học**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| *1. Giới thiệu bài*  - GV cho lớp hát bài “Trái đất này là của chúng mình” Nhạc và lời: Trương Quang Lục. Lời thơ: Đình Hải.  *2. Bài mới*  \* Hoạt động 1: Cộng đồng nơi em sinh sống.  - GV vẽ sơ đồ về các cơ quan nằm trên địa phương hoặc xã, phường nơi em sống:  + Ủy ban nhân dân xã, phường.  + Đồn công an.  + Trường Tiểu học.  + Chợ, cửa hàng bách hóa.  + Bệnh viện, trạm y tế.  + Doanh trại quân đội.  + Công viên, trung tâm văn hóa.  - GV thảo luận cùng HS về nhiệm vụ của các cơ quan đó:  + Cơ quan đó tên là gì? Ở đâu?  + Nhiệm vụ của cơ quan đó là gì?  + Cơ quan đó có cần cho cuộc sống của mọi người không? Có quan hệ đến bản thân em không?  - GV chốt.  \* Hoạt động 2: Quan sát tranh. Đàm thoại.  - Yêu cầu HS quan sát bức tranh: “Các em bé lang thang kiếm sống trên đường phố”.  - Yêu cầu HS thảo luận theo các câu hỏi:  + Bức tranh nói về điều gì?  + Tại sao em bé lại đi bới rác?  + Em bé đó không được hưởng các quyền gì?  + Hai em bé ngủ trên ghế đá sẽ gặp các nguy cơ gì?  + Cộng đồng có thể làm gì để giúp đỡ các em bé đó?  - Kết luận.  \* Hoạt động 3: Làm việc theo nhóm trên phiếu học tập.  - Yêu cầu HS đánh dấu **X** vào ô trống trước những ý kiến em cho là đúng.  Trẻ en có quyền được cộng đồng chăm sóc sức khỏe khi đau ốm.  Nhà nước không có trách nhiệm chăm sóc trẻ em.  Trẻ em được quyền ăn no mặc ấm, được học hành.  Việc bảo vệ chăm sóc, giáo dục trẻ em là việc của:  Gia đình.  Nhà trường.  Các tổ chức xã hội.  - GV kết luận.  *3. Củng cố, dặn dò*  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau. | - Hát.  - Theo dõi.  - Thảo luận.  - Quan sát.  - Thảo luận.  - Thực hiện.  Trẻ en phải lao động nặng nhọc như người lớn.  Trẻ em hư phải bị hành hạ, đánh đập tàn nhẫn.  Trẻ em được quyền hưởng sự bảo vệ an toàn của xã hội. |

**DUYỆT CỦA TỔ:**

**Ngày 20 tháng 10 năm 2023**

**Tổ phó:**



***Hoàng Thị Ly***

DUYỆT CỦA CM